

điểm tham khảo dùng như tài liệu hướng dẫn, bạn có thể làm dưới ngân sách hay thậm chí hơn ngân sách nếu bạn cảm thấy nó đúng giá trị của những nỗ lực (xem chương 3).

Yêu cầu của nghệ sĩ

Cuộc họp đầu tiên với nghệ sĩ. Cách duy nhất để có cảm giác nghệ sĩ muốn nhìn ra sao là cách đáp ứng cho nghệ sĩ, không phải người quản lý nghệ sĩ (xem chương 23 đến 25). Bạn sẽ tạo ra cái gì đó sẽ ảnh hưởng đáng kể đến việc biểu diễn của nghệ sĩ, và bạn phải điều chỉnh theo ý nghệ sĩ. Hãy quan tâm đến sự di chuyển trên sân khấu và vị trí của thiết bị ban nhạc phải được thảo luận kỹ.

Một trong những khách hàng đầu tiên của tôi là Billy Preston, người thường được gọi là Beatle thứ năm. Tôi được gọi vào phút cuối cùng để làm tour của ông ta. Vào lúc đó, tôi chỉ gặp quản lý trên đường, không phải là Billy. Người quản lý trên đường chắc chắn với tôi ông đã biết ca sĩ rất lâu và biết rành mỗi bước di chuyển và nhu cầu của Bill. Chương trình đầu tiên trông giống như tôi đã thiết kế ánh sáng cho ca sĩ nhạc đồng quê (folk) Joan Baez hơn là nhạc pop high-energy mà ông ta từng thực hiện.

Phải thành lập quan hệ tốt với nghệ sĩ. Sự tự tin trong bạn là người sáng tạo, người muốn làm cho nghệ sĩ xuất hiện trong loại ánh sáng tốt nhất (không chơi chữ) rất cần thiết. Nó tương đương với sự quan hệ sân khấu của người thiết kế sân khấu với đạo diễn. Nghệ sĩ hay ban nhạc sẽ là tối quan trọng trong sự phát triển tiến trình ý tưởng. Nó là cái duy nhất bạn có thể trông chờ nó thật sự giúp bạn tách thiết kế này ra khỏi cái kế tiếp. Thách thức là để thúc đẩy quan hệ đó sẽ xây dựng lòng tin trong bạn như một người và là người thiết kế với ý tưởng thật chắc. Có thể thực hiện điều này với cách bạn tự giới thiệu, ý tưởng và cách bạn giao tiếp với nghệ sĩ ra sao, cần phải khiêm tốn và tôn trọng.

Hạn chế của sân khấu

Phải xem xét nhiều hạn chế về vật lý trong sự gắn kết của show. Hãy tự hỏi mình những câu hỏi như sau: Có phải chiếu sáng bối cảnh đang xử dụng không? Trong sân thi đấu, có chỗ ngồi ở phía sau không? Trong show ngoài trời, những yếu tố gió có ngăn cản thông gió và vài thiết bị thông gió cảnh không? Tầm nhìn và chiều rộng của sân khấu là bao nhiêu? Dan Wohleen, hiện đang quản lý đạo diễn của Maricopa Country Center, nhớ lại khi "một nghệ sĩ đã thay đổi góc chiếu từ phía sau ra đằng trước khi tour bắt đầu, và không thông báo cho chúng tôi. Tôi bị mất 800 chỗ ngồi vì sự thay đổi đó và nó từ túi tiền của người nghệ sĩ". Trong trường hợp khác, những đại lý bán vé đã bán được hành động với tính 270-độ chỗ ngồi có sẵn đến người tổ chức. Khi Dan lấy điều khoản ra, nó chỉ khá rõ ràng, đó chỉ có 120-độ chỗ ngồi. Dan liên lạc với quản lý chương trình của show và họ nói rằng "ai đó" đã không thông báo cho người bán vé sự thay đổi này. May thay, đã phát hiện điều này trước khi bán vé.

Bạn làm gì khi ban nhạc xuất hiện và nói họ đã quyết định cho ai đó quay video buổi diễn? Bỏ qua điểm phải chịu chi phí tăng thêm này, nhưng về chuyện phải có bục "nhỏ" 5-foot, họ cần phải đặt một trung tâm camera cố định ở chỗ những cái ghế mắc tiền? Điều đó đã xảy ra với Dan: "Nó xóa sổ 120 ghế ư? Người nào điên thì ở nhà, không ngoại trừ ban nhạc".

Vì bạn không thể kiểm soát không gian biểu diễn tại rất nhiều điểm diễn, thiết kế phải dự đoán những vấn đề dàn dựng vật lý trước khi nó phát triển. Khi trên đường, bạn phải đáp ứng những vấn đề phát sinh hàng ngày. Thời gian là một con quỷ không dừng, do đó, làm kế hoạch trước, đưa ra vài suy tính trước về những giải pháp có thể cho mỗi vấn đề dàn dựng thiết yếu có thể tưởng tượng ra được. Một giáo sư đại học cũ nói với tôi: "Bạn có kế hoạch cho tình huống xấu nhất, mong đợi sự bất ngờ, và bạn sẽ nhận được cái gì đó ở giữa."

Lập đội kỹ thuật

Bạn sẽ thuê đội kỹ thuật riêng hay ký hợp đồng với công ty ánh sáng cho người và thiết bị? Bao nhiêu kỹ thuật viên trong đội kỹ thuật ánh sáng? Có bao nhiêu thời gian thiết lập (setup)? Bao nhiêu hậu đài (stagehand) địa phương có mặt để giúp đỡ? Nếu cần, ban tổ chức cung cấp rigger hay bạn có rigger trưởng hay có cả một đội kỹ thuật treo giàn đi cùng bạn trong tour?

Tốt, hiệu quả quan trọng là lập đội kỹ thuật. Bạn có thể thiết kế những show ngoạn mục nhất trên thế giới, nhưng sẽ vô nghĩa nếu nó không sẵn sàng đúng 8:00 pm. Hãy nhớ thời gian là con quỷ không dừng trong tour. Một đội kỹ thuật ánh sáng đi tour có hai kỹ thuật viên là trung bình, một để làm dimmer và một giám sát giàn khung, ba hay bốn có thể thấy trên những show lớn, với một chuyên gia kỹ thuật về moving light như là một phần của đội kỹ thuật để vận hành nó. Họ thường xử lý việc thiết lập ánh sáng với sự hỗ trợ của 4-6 hậu đài địa phương. Tuy nhiên, sẽ mất thời gian thiết lập nhiều hiệu ứng đặc biệt và có thể làm chậm công việc, cũng như những phòng cảnh quá nặng.

Đến năm 1997, moving light đã phát triển thành sự mới lạ, là yếu tố chính trên giàn khung ánh sáng của nhiều tour. Khi đèn PAR -64 đã là đèn mang dấu ấn trong thiết kế ca nhạc trước đây, moving light mang tiếng là giành chỗ, tuy nhiên, loại đèn đa năng tuyệt vời này mang theo rất nhiều hành lý. Một thành viên của đội kỹ thuật ánh sáng phải là kỹ thuật viên bảo trì được đào tạo. Những thiết bị này rất mỏng manh, ngay cả khi thực hiện theo hướng dẫn của hãng sản xuất cách phải vận hành ra sao trong điều kiện trên đường. Thời tiết (thí dụ như, hơi nóng và mưa) có thể làm hư moving light. Nó là những ngôi sao thiếu ổn định trong thiên hà ánh sáng. Một yếu tố khác là nghệ sĩ hay người quản lý của họ có thể có ấn tượng sai lầm, họ làm cho cuộc sống người thiết kế dễ dàng hơn, trong khi thật tế phải mất rất lâu để lập trình tất cả thuộc tính riêng cho mỗi đèn. Việc bàn console ánh sáng cũng trở nên phức tạp hơn theo cấp số nhân khi vận hành.

Ai xử lý việc giám sát trên đường và sửa chữa những bộ phông, vải bọc, màn treo, v.v? Một thợ mộc lưu động vẫn còn hiếm trên tour rock & roll. Thiết kế, bạn có khả năng bị chịu trách nhiệm cho tất cả những yếu tố này. Không phải để nói cá nhân bạn sẽ phải cầm búa và đinh để đập phẳng mọi cái, nhưng có thể bạn cần chắc chắn tất cả mọi cái đều hoạt động tốt.

Hành vi ngẫu hứng (opening act)

(Opening act dịch nghĩa thông thường là tiết mục mở đầu (màn), nhưng ở đây nó như hành vi thực hiện công việc, biểu diễn theo cảm xúc ngẫu hứng, còn gọi là feeling, xin tạm dịch là hành vi ngẫu hứng – ND).

Hành vi ngẫu hứng thường bị coi nhẹ. Hành vi ngẫu hứng ở dưới cùng dây chuyền hầu hết mọi lúc, và thường ít xem xét nhu cầu của nó về không gian sân khấu hay ánh sáng. Kỹ thuật viên thiết bị của ban nhạc nổi tiếng thường không chịu di chuyển một phần thiết bị sân khấu của họ. Điều này thường vì ắc ý, vì nó đã phục vụ cho họ trước khi họ trở thành ngôi sao biểu diễn. Tuy nhiên, đó là thật tế của công việc mà bạn phải đối phó với vấn đề này.

Có thể sẽ xem xét hành vi ngẫu hứng với cùng công ty quản lý ngôi sao biểu diễn nhiều hơn, nhưng không phải lúc nào cũng thế. Cái tôi của ngôi sao có thể rất lớn, và nghệ sĩ quen nhanh nó ra sao khi họ đang bắt đầu cho ra chính mình. Đừng cho rằng hành vi ngẫu hứng sẽ được toàn quyền thêm ánh sáng đặc biệt ngay cả khi họ trả tiền cho nó. Trong thật tế, bạn không đồng ý cho phép bất kỳ thiết bị nào thêm vào giàn khung cho đến khi bạn đã xóa sạch nó với quản lý bằng văn bản. Nếu hành vi ngẫu hứng chấp nhận bất cứ điều gì, bạn vẫn có thể muốn hạn chế về mức độ mà họ có thể xử dụng thiết kế của bạn.

Có khuynh hướng ghép hành vi ngẫu hứng vào tour. Trong nhà hát, chúng ta có thể xem xét show và cách những phần của nó tích hợp vào toàn bộ ra sao. Trong tour ca nhạc, 99% thời gian là để chúng ta thiết kế một trong những yếu tố của show mà thôi. Hãy ghi nhớ để làm việc, và không thử làm người tốt bụng với nghệ sĩ khác, bạn có thể mất việc vì nỗ lực đó. Bạn có thể ngạc nhiên khi biết những nghệ sĩ hay thù oán và hết sức khó chịu với hành vi ngẫu hứng dù họ đã tự có hành vi ngẫu hứng không lâu trước đây. Đó là thời điểm bù đắp trong tâm trí của họ, bằng cách nào đó, và bạn có thể bị mắc kẹt ở giữa nếu bạn không cẩn thận.

Thời gian chuẩn bị (Prep Time)

Việc xem xét đầu tiên khi chuẩn bị là thời gian quy định để thiết kế và đặt những thiết bị với nhau, kiểm tra nó, chuẩn bị sẵn sàng luyện tập và lên đường. Nếu bạn đang dùng một trong những công ty kinh doanh cung cấp tour ánh sáng, thời gian cần thiết có thể cắt giảm đi vài tuần, vì họ có nhiều thiết bị đã đóng gói sẵn và có thể chuẩn bị cấp thời. Xảy ra chậm trễ đáng kể khi phải chế tạo giàn khung. Nếu thời gian khá chặt, hãy làm mình được miễn chuộng bằng cách thực hiện việc kiểm tra lại plan của giàn khung với từng món trong từng phần giàn khung. Công ty có thể có những phần khung đặc biệt mà bạn có thể áp dụng hay thiết kế, bạn có thể tính đến chuyện đó. Ngoài ra, hãy nhớ, cách làm cửa hàng thêm bạn rộn sẽ là yếu tố quyết định trong thời gian chuẩn bị và rất có thể là chi phí.

Lĩnh vực thứ hai phải xem xét để chuẩn bị là phân bổ thời gian mỗi ngày để load-in và sẵn sàng cho việc sound-check. Mỗi show đều đòi hỏi thời gian dài để load-in, treo đèn, và focus nên phải lên kế hoạch trước để người tổ chức có thể cung cấp và hỗ trợ đầy đủ. Hậu đài địa phương và cách truy cập vào hội trường phải sắp xếp sao cho có thời gian rộng rãi. Kế hoạch có tầm quan trọng nhiều hơn khi làm mega-tour như Madonna, Faith Hill và Tim McGraw, và Bon Jovi, việc load-in có thể mất 2-3 ngày.

Khả năng đánh giá thời gian thiết lập là một kỹ năng phải có. Bạn có thể tham khảo ý kiến với công ty ánh sáng trong giai đoạn đầu để thảo luận về những khái niệm của bạn và nhờ họ cho những ý tưởng của họ như nhu cầu của đội kỹ thuật và thời gian thiết lập. Phải mất thời gian vận chuyển thiết bị và nhân viên từ thành phố này sang thành phố tiếp. Một show tính trước phải đi 600-dặm chen ở giữa sẽ không bao giờ thực hiện cuộc gọi ở 9:00 am. Con số này trên một giờ lái xe cho mỗi 50 dặm lưu diễn, nhưng nhiều khu vực quốc gia, nơi siêu xa lộ không có luật phải giảm tốc độ, như sẽ đi lưu diễn qua nhiều thành phố lớn để tới điểm diễn như Madison Square Garden ở thành phố New York. Thời gian trong năm (thí dụ, mùa đông ở miền Midwest) cũng là yếu tố. Thật đáng tiếc, nhân viên đặt chỗ nổi tiếng vì họ hoàn toàn thiếu xem xét điểm này.

Tất cả những việc đổi mới đã đi song song - đặc biệt là phần mềm previsualization như WYSIWYG ("what you see is what you get - cái bạn thấy là cái bạn có"), ba chiều (3-D), công cụ lập trình trên thời gian thật (xem chương 19), cho phép người thiết kế tạo ra cue và ghi vào console ánh sáng, ngoài việc in ra hình màu để xử dụng như kịch bản - có thể rất hữu ích và tiết kiệm thời gian khi nói đến số ngày cần thiết để thiết lập giàn khung. Ngoài ra còn có những chương trình trực quan độc quyền đi kèm vài console ánh sáng bằng máy tính. Điều này sẽ thảo luận chi tiết sau, nó cũng là yếu tố lớn trong buổi diễn tập, không gian và thời gian cần thiết để thiết lập giàn khung.

Thời gian diễn tập

Hầu hết những tiết mục đầu sẽ cho ra một chương trình đầy đủ và tiếp cận tour như thể nó là những chương trình sân khấu. Nếu có nhiều thời gian luyện tập, show diễn đầu tiên sẽ chặt chẽ hơn, tuy nhiên, một buổi tập dài có ánh sáng rất hiếm. Sự sẵn có sân khấu lớn và chi phí cao cho nghệ sĩ nên bị giới hạn chỉ diễn tập dài đầy đủ vào giai đoạn chuẩn bị. Đây là chỗ chuẩn bị kế hoạch của bạn và đưa vào thử nghiệm khả năng đưa ra quyết định cấp thời. Ban nhạc rock không phải là diễn viên biết cách

đóng băng khi đang thiết lập tầm nhìn ánh sáng rồi chọn hành động lại. Họ sẽ chơi qua bài hát và có thể lập lại, nếu họ muốn, nhưng tôi không thể đủ căng thẳng làm diễn tập đúng như ở nhà hát, hiện nay không tồn tại ở show nhạc rock.

Jeff Ravitz có một hệ thống nơi ông có một trợ lý giữ đúng thời gian. Ông phân bổ vài phút nhất định cho mỗi bài hát. Khi hết giờ, nó cắt, và chuyển sang bài hát khác. Nếu ông ta không giữ thời gian nghiêm ngặt, tour có thể mở màn có đèn sáng trong ba ca khúc đầu tiên rồi sân khấu sẽ tối thui. Console ánh sáng dựa trên máy tính, phần lớn phụ thuộc vào moving light, mất khá thời gian lập trình cue, không giống như bàn dùng cách thủ công cũ, nơi bạn có thể đẩy channel lên dễ dàng, không cần nhớ cue (nói cách khác, "ứng biến- wing it"). Jeff cố ít nhất là xây dựng phần ngoài của mỗi bài hát trước khi tour đến thành phố đầu. "Tôi thường đi vào thành phố đầu mà chỉ có cái nhìn cơ bản và những cue hoàn toàn cần thiết trong bài hát, rồi qua một hay hai ngày tôi lấp đầy những lỗ hổng đó. Không đủ thời gian quản lý quy định nữa. Họ nghĩ đó là phép thuật!" (Xem chương 6)

Thời hạn (Timing)

Thời hạn là chìa khóa để làm chương trình hiệu quả cho tour ca nhạc. Hầu hết những vấn đề trong tiến trình thiết lập đều phát triển để trở thành thảm họa nghiêm trọng, không phải vì thiết bị bị lỗi hay hư hỏng không thể sửa chữa, nhưng vì bạn chỉ có 15 phút đến một giờ để sửa nó. Như thể chưa đủ tệ, bạn thường thấy mình trong một thị trấn lạ, thường gần hay sau 5:00 pm. Thời gian là kẻ thù lớn nhất của bạn. Hiệu quả xử lý thời gian thiết lập của bạn sẽ cho bạn nhiều thời gian hơn để khám phá ra vấn đề, và khi cần, phải có linh kiện và thực hiện sửa chữa đúng giờ cho show.

Đa dạng hóa điểm diễn và phong cách nghệ thuật

Một sự nghiệp trong ánh sáng ca nhạc không giới hạn bạn chỉ một loại hình âm nhạc. Phong cách nghệ thuật biểu diễn ở những địa điểm ca nhạc trên khắp đất nước mỗi ngày, với hơn 600 nghệ sĩ và ban nhạc trên đường tại một thời điểm. Mùa cao điểm là tháng tư đến tháng năm, tháng bảy đến tháng tám, và tháng mười đến tháng mười một. Nếu bạn nhìn gần hơn vào những tour cộng với 600 nghệ sĩ, bạn sẽ thấy chỉ có 6 đến 8 trong số đó là siêu sao, và chỉ có vài mega-tour có cùng thời điểm. Khoảng 40 cái này bao gồm những tour cực lớn, và xử dụng khoảng 50 đến 100 đèn và âm thanh cho tour. Loại 150-200 chỉ chuẩn bị chỗ đứng vững chắc và có thể có người thiết kế và thuê thiết bị tại địa phương hay khu vực. Loại chỉ có 30 hay 40 là tiết mục casino tại Las Vegas, Reno, Lake Tahoe, Atlantic City, và vài cơ sở chơi game Indian lớn đã thu hút các nghệ sĩ tên tuổi trong những năm gần đây bằng tiền lương lớn. Nhóm điểm diễn này có thể có vài thiết kế rất sáng tạo, do đó, không bỏ qua được. Nhiều cơ sở này được trang bị rất tốt, và họ luôn luôn tìm cái gì đó mới hơn. Phần tiết mục lưu diễn còn lại đang chơi ngẫu hứng hay chỉ đơn giản là không có khả năng hay không quan tâm đến ánh sáng và âm thanh.

Phạm vi địa điểm xử dụng để biểu diễn rất rộng và có thể tạo ra không chỉ là thách thức đáng sợ cho người thiết kế mà còn là cơ hội tuyệt vời. Một khi đã nắm trong tay sơ bộ những lĩnh vực - loại hội trường, ngân sách, nhu cầu của nghệ sĩ, dàn dựng, đội kỹ thuật, hành vi ngẫu hứng, thời gian chuẩn bị, diễn tập, bạn có thể ngồi xuống, nghe nhạc, và bắt đầu phác thảo sơ đồ ánh sáng. Cố ý tạo ra sự thất vọng bằng cách thiết kế trước khi bạn biết hầu hết những thông tin này, có thể làm bạn hoàn toàn bị suy nhược. Tìm hiểu càng nhiều dữ kiện càng tốt và tích cực trong khái niệm của bạn nhưng phải chuẩn bị cho những sự thay đổi. Đó là cái bạn đã biết: Sẽ có nhiều thay đổi!

CHƯƠNG 05

Thiết kế Sân khấu

The Design Stage

Thiết kế ánh sáng ca nhạc đầu tiên của bạn có lẽ sẽ cho người tổ chức, trường học, hay ban nhạc ở địa phương. Giai đoạn này bạn đang xây dựng danh tiếng, và quan trọng hơn, xây dựng sự tự tin vào chính mình, thường đặt bạn vào nhiều loại show, nơi nghệ sĩ không có thiết bị lưu diễn và có thể có điều khoản rất sơ sài cho kế hoạch sân khấu (stage plan) (có thể không giống như những cái họ đang lưu diễn), và có thể có một biểu đồ màu cơ bản. Thậm chí bạn có thể không được "gọi-call" từ ông bầu show, mà chỉ có việc mở màn.

Vì vậy, bạn phải làm gì? Đầu tiên, gặp người tổ chức và hỏi xem có thể chi bao nhiêu cho việc thuê thiết bị. Thứ hai, xem xét cơ sở nơi bạn sẽ thực hiện show. Liệu nó có yêu cầu (hay hy vọng) nhiều follow spot không? Nếu không, bạn sẽ tốn tiền để thuê nó và phải trả lương cho người vận hành.

Thiết kế tốt nhất cho một show như vậy rất đơn giản, tiến từng bước, và cũng có lẽ là an toàn nhất, nhưng đó chỉ là thứ yếu. Ba hay bốn màu cho mỗi mạch đèn hậu (backlight) và đèn hông (sidelight) có vẻ như quá dễ dàng, nhưng đó mới chỉ là 80% những cái mà ca nhạc địa phương nhận được. Nếu bạn chắc chắn ngôi sao này sẽ ở chỗ micro, thêm một số backlight đặc biệt để tách biệt ông ta với ban nhạc. (Sau đây tôi sẽ cho xem một plan cơ bản cho hầu hết giàn khung (truss) hậu và loại tháp treo ánh sáng hai bên (side tower lighting rig), loại tháp này sẽ lưu diễn cùng nghệ sĩ nhạc jazz hay country, thậm chí cho nhiều ban nhạc rock. Tôi đã thấy xử dụng nhiều plan đơn giản như vậy rất sáng tạo.

Thật ra, nếu chọn màu chính xác, bạn có thể trộn lại và được bất kỳ màu nào bạn thích. Giai đoạn tiếp theo là thêm hiệu ứng đặc biệt hay dimmer nếu có thể. Thường xuyên, thiết kế làm xong rồi sẽ bị treo lên mà họ quên đi điểm quan trọng là thiết kế phải rõ ràng. Ngoài ra, có thể thêm vào nhiều hiệu ứng đặc biệt và máy chiếu, nhưng việc này đã vượt ra ngoài loại show chúng ta đang thảo luận ở đây.

Được rồi, chúng ta hãy lùi lại một bước, vì tôi chắc chắn bạn sẽ hỏi, "Có xài moving light không?". Hãy rất cẩn thận ở đây. Đầu tiên, sẽ mất một phần lớn túi tiền của bạn. Thứ hai, hãy tự hỏi bản thân: "Tôi thật sự có thời gian cho hình thức của show này không?". Tôi không có ý định ngăn cản bạn, nhưng để làm bạn tạm dừng trong một phút. Có, bạn muốn gây ấn tượng với người tổ chức, chủ sở hữu câu lạc bộ, và thậm chí cả ban nhạc ... nhưng giá cả là bao nhiêu? Nếu bạn không có thời gian để lập trình, show sẽ bị ảnh hưởng và bạn có thể bị xem là ngu ngốc trong mắt mọi người mà bạn đang cố gắng gây ấn tượng. Có thể khôn ngoan khi làm show đầu tiên của bạn cho một khách hàng mới rất đơn giản và bạn hãy tập trung vào những chuyện nhỏ. Điều đó thường gây ấn tượng hơn rất nhiều mà không đạt chuyện nhỏ.

Nhiều người thiết kế, những người đang đi lưu diễn với ban nhạc nhưng không có những thiết bị có đĩa CD đã lập trình trước, có thể sửa lại cho mỗi điểm diễn. Vài người có thể được nghệ sĩ trả tiền cho họ để thuê console ánh sáng có sẵn chương trình trong bộ nhớ, và có thể sẵn sàng lên đường. Một số

thậm chí sẽ đi lưu diễn với vài moving light nhỏ để họ có thể treo thêm vào giàn khung và chương trình của họ sẽ ghi thêm vào console tại chỗ diễn.

Con ngựa thồ (Workhorse) của ánh sáng ca nhạc

Đèn parabolic aluminized reflector (PAR) medium flood (Med) là loại tốt nhất để làm đèn wash tổng quát. Nó có nhiều kích cỡ và công suất, nhưng nói chung, ca nhạc thường sử dụng đèn PAR-64 lớn nhất và công suất cao nhất (1000 watts). F(N) hay (VNSP) là loại bóng đèn sử dụng cho ánh sáng đặc biệt và nhấn mạnh. PAR 64 không dùng trong dân dụng nhưng là (xem chương 18) loại đèn đáng tin cậy thông thường để sử dụng cho ánh sáng ca nhạc. Không xảy ra trục trặc và không có bộ phận nào có thể kẹt hay bể, thiết bị này cho ra ánh sáng hiệu quả nhất, có sẵn nguồn có thể dim được trên những sân khấu tiêu chuẩn và đèn làm phim. Đã hơn 45 năm, đèn PAR tiếp tục là nguồn sáng đáng tin cậy nhất cho ánh sáng "punch".

Hiệu quả và có sẵn nhiều loại luồng sáng, PAR-64 nên được xem xét trong vài cách. Có vẻ như phải bận tâm đến hiệu quả vì nguồn điện phải đủ lớn thường có thể là vấn đề. Nếu bạn đang đi vào một nhà hát cũ hay phòng tập thể dục ở trường học, tự mình tiếp cận với nguồn điện có thể bị nhức đầu, do đó, bạn muốn ánh sáng thật sáng nhưng lại dùng càng ít năng lượng càng tốt. PAR phù hợp với điều này tốt nhất. Bóng đèn có luồng kín (sealed beam lamps) cho ra nhiều luồng sáng tỏa hẹp hơn đèn flood. Loại đèn này có thể cho những luồng sáng tập trung vào đối tượng dày đặc màu trên khoảng cách rất xa. Thí dụ, so sánh luồng 30-feet giữa bóng đèn PAR rất hẹp là 3,7 x 6,4 feet và đèn flood trung bình là 6,5 x 15,5 feet, đo ở cường độ 50%. Trong khi tại đối tượng, đèn 1-kW cho ra 560fc và 150fc, tương ứng, ở khoảng cách đó so với đèn Fresnel 1-kW, chỉ có thể cho ra 195fc tại vòng sáng và 40fc tại tiêu điểm flood ở cùng khoảng cách. (fc = foot candle- ND).



Hình 05.01: Thí dụ về hiệu ứng air light.

Air light

Air light, thường gọi là đồ họa không khí (air graphic), đã trở thành thuật ngữ ngày càng phổ biến trong cuối thập niên 1970 và đầu thập niên 1980. Có cuộc chạy đua không chính thức trong phong trào lưu diễn nhạc rock để đạt được kỷ lục mới về ai có nhiều xe tải nhất trên tour lưu diễn và cách nhiều xe

tải mang giàn khung, đèn và sân khấu ra sao. Vào lúc đó, Van Halen tự hào tuyên bố họ đã thực hiện 1.300 bộ đèn, bao gồm tất cả đèn PAR và mỗi cái chiếu sáng 8 khán giả. Air graphics xuất hiện khi có rất nhiều sương mù (haze) trong không khí. Nó chứa khói làm cho PAR luồng sáng hẹp có bề mặt không khí cần thiết để chiếu luồng sáng từ 16 đến 24 feet trên sân sân khấu, nhưng không làm sáng sân khấu hay phản chiếu ánh sáng. Khói đến nay vẫn được cho phép, và máy khói hay hazer chưa thực hiện cho đến giữa thập niên 1980. Tour lưu diễn trên sân vận động lớn đã tìm cách làm không khí mù mịt khói, và vài người thiết kế ánh sáng thậm chí còn yêu cầu tắt những thiết bị điều hòa không khí mạnh của cơ sở trước khi trình diễn, để có thể thấy được luồng sáng mập tròn. Đây là cách để tránh phải gắn nhiều hàng đèn hơn và càng nhiều hơn nữa để chiếu sáng những người biểu diễn, sân khấu, và air light đã trở thành cách thiết thực để tạo hiệu ứng thay đổi scene ánh sáng bằng cách xử dụng luồng sáng nhiều màu khác nhau và tạo ra sự chuyển động trong không khí. Người thiết kế bố trí nhiều dải ánh sáng hoàn toàn có hiệu ứng, và air graphic đã trở thành một phần lớn thiết kế tổng thể của nhiều tour lưu diễn và đặc biệt cho truyền hình. Cũng bởi thời điểm moving light ra đời trong đầu thập niên 1980, air graphic đã trở thành tinh vi hơn, và luồng sáng di chuyển trong không khí làm tăng phần kịch tính rất lớn do việc sáng tạo ra air light (hình 05.01).

Moving light (luminaire)

Một sự thay đổi lớn trong cách chúng ta nói về đèn sân khấu đã xảy ra gần đây. Trong nhiều năm, người ta đề cập về nó như là thiết bị để chiếu sáng. Thuật ngữ khá phổ biến hiện nay là xử dụng từ "light" thay thế cho từ "luminaire". Đây là từ Vari*Lite đặt tên cho đèn điều khiển bằng máy tính của họ, và nó đã nhập vào từ vựng của ngành giải trí. Gần đây, sách Essential Skills for Entertainment Technician của Entertainment Services Technology Association (ESTA, xem thảo luận về cấp giấy chứng nhận trong chương 2) đã thông qua việc thay thế từ bằng từ fixture (đồ đạc) để xác định tất cả thiết bị, không chỉ là moving light. Theo văn bản này, ngành công nghiệp này không hoàn toàn chấp nhận sự thay đổi này thời hạn lâu dài, nhưng chúng tôi tin rằng với sự chứng thực của Ủy ban thuật ngữ, nó sẽ được những kỹ thuật viên và người thiết kế trẻ bắt đầu xử dụng.

Nếu có một lô moving light, bạn có thể làm tốt bằng cách xử dụng nó nhiều hơn nữa cho những việc thay đổi vị trí và màu sắc hay hoa văn hơn là chỉ flash hay thêm tiếng sizzle ở phần cuối hay cho ban nhạc. Có lần tôi đi xem show ca nhạc của Bruce Springsteen, thiết kế bởi Jeff Ravitz. Tôi đã biết ánh sáng này có cả moving light. Nhưng, khi xem show, tôi không thấy đèn nào chuyển động. Tôi nghĩ, show đã bị trục trặc cách nào đó. Sau đó, Bruce đã rời sân khấu khi bài hát gần chấm dứt, ánh sáng bùng nổ như nổi loạn về màu sắc và chuyển động. Không có lý do nào mà khán giả sẽ không hoan nghênh và gọi ông trở lại, ngay cả khi ông không phải là "The Boss". Jeff đã xử dụng moving light để đổi màu, hoa văn, và vị trí khi họ không hiện diện do đó, mỗi bài hát có một cái nhìn khác nhau với lượng đèn tối thiểu, và ông để dành cho vụ nổ lớn cuối cùng. Điều đó cho thấy ông có tài tự quảng cáo tuyệt vời trên phần của mình.

Moving light dùng máy tính tràn ngập khắp nơi. Gần đây nhất, đã có hơn 35 hãng sản xuất cho club và những mô hình lưu diễn trên toàn thế giới.

Những lựa chọn đèn khác

Những lựa chọn khác là beam projectors (chiếu luồng), ellipsoidals - Lekos ellipsoidal reflector spotlights (ERS), hay, như những công ty Úc, Anh, và châu Âu gọi nó là profile spots (xem chương 18). Fresnels cũng có thể dùng được, cũng như nhiều loại striplights và loại đèn thiết kế bằng nhiều bóng đèn PAR. Gần đây, nguồn ánh sáng mới là diode phát sáng (LED) đã cho chúng ta một thể loại ánh sáng hoàn toàn mới, có nhiều thiết bị đèn kỹ thuật số có thể hiển thị hình ảnh cũng như màu sắc. Beam

projectors, cũng là loại đèn mờ mặt, không chỉ hoạt động giống như PAR-64, nhưng có yếu tố hiệu quả rất thấp (xem chương 18).

Những đèn ERS hay ellipsoidal ít đi lưu diễn nhưng được ưa thích trong nhà hát, nhưng chúng ta đang thấy nó được sử dụng cho ánh sáng ca nhạc ngày càng nhiều. Vài người nghệ sĩ có thể thiên về loại đèn lớn nhất này. Tôi đã từng làm tour lưu diễn với hơn 180 ellipsoidal và chỉ có 4 đèn PAR-64. Điều này đòi hỏi sự tự tin mức độ cao về thiết kế của bạn, tuy nhiên, điều này là đúng chỉ khi bạn có một show mà bạn không tự tin rằng tài năng mình sẽ tác động đến diễn tập. Nghệ sĩ không thể cho ý kiến làm tổn hại thiết kế của bạn, họ đang lãng phí tiền bạc của họ. Nếu không thể nhìn thấy hiệu quả vì họ không có khả năng phù hợp với chuyển động của nó, rồi sau đó, đèn và hành lý vượt quá nhu cầu vì quá nhiều. Electronic Theatre Controls (ETC), Inc, là công ty đầu tiên mang đến cuộc cách mạng cho đèn ellipsoidal tiêu chuẩn dùng thủy ngân (Hg) vào năm 1992. Strand Lighting và những công ty khác tiếp sau đó với những phiên bản của họ. Khái niệm của ETC là dùng thiết kế ống kính mới cho thiết kế đèn mới. Ống kính sắc nét hơn, có quang sai ít, màn trập bén cạnh và trong hơn. Moving light cũng có thể chiếu hình mẫu (gobos), hay bạn có thể chọn ống kính có nhiều loại luồng sáng hay thậm chí thêm iris để thu hẹp luồng sáng. Vì vậy, hãy xem xét sự khác biệt về chi phí. Nếu bạn muốn sử dụng mô hình nhiều lần, tại sao phải ràng buộc với moving light?

Đèn Fresnel không có mặt trong thị trường ca nhạc vì trọng lượng và hiệu quả hơi hạn chế của nó. Đèn khác bao gồm phim Mini-Brute, một ứng dụng cho đèn PAR trước đây, được thiết kế để làm ánh sáng phủ rộng cho phim và vị trí quay. Đèn Fresnel Mercury medium-arc iodide (HMI) không thấy sử dụng đặc biệt nào lâu nay. Nói chung, bạn sẽ thấy hãng sản xuất thiết bị cho ca nhạc đã cho ra thiết kế riêng của họ, như việc quy tụ nhiều PAR-36 vào một đèn duy nhất, thường sử dụng như đèn khán giả (xem chương 18). Một biến thể khác của đèn khán giả, tạo ra bởi Doug Brant và Justin Collie của Arttag LLC, có đèn strobe nằm trong, nó được gọi là Litepod và được Wybron, Inc sản xuất (xem chương 18). Trong thiết kế cuối cùng, hầu như bóng đèn nào cũng xài được nếu thiết kế có tầm nhìn để thấy những hiệu ứng nó cho ra và có thể sử dụng nó cho phù hợp. Luôn ghi nhớ, công cụ hay hiệu ứng phải hoạt động hằng đêm. Không có gì tệ hơn khi nghệ sĩ đã đến mà hiệu ứng không hoạt động.

Bố trí ánh sáng

Ánh sáng ca nhạc ngược với hướng sử dụng cơ bản trong nhà hát. Trong khi sân khấu đặt tầm quan trọng lớn trên đèn mặt (frontlight) và đèn hậu (backlight), nhưng cho ca nhạc lại đảo ngược khái niệm này hoàn toàn. Hai yếu tố chịu trách nhiệm cho việc này. Trước hết, có ít hay không có khả năng được cho phép dùng vị trí ban công hay front-of-house (FOH) để thực hiện tour lưu diễn ca nhạc mà chỉ dựa vào 30 hay 40 khoảng trống (được sử dụng khoảng trống nhưng không được thiết kế đặc biệt làm khu vực biểu diễn). Thứ hai, ánh sáng ca nhạc được coi như chỉ cho ra những hiệu ứng và nhấn mạnh chứ không có chức năng hiển thị mặt người như sân khấu. Vì vậy, ý tưởng là chỉ cần thực hiện ánh sáng frontlight bằng một hay hai follow spot và tập trung ánh sáng cố định vào việc tạo ra những hiệu ứng đặc biệt và màu bổ sung cho đèn wash sân khấu, mô hình rời rạc, và backlight để bao quanh ca sĩ hay nhạc công bằng màu sắc.

Cách sử dụng backlight này được gọi là chiếu sáng nhấn mạnh (accent lighting), để phân biệt với phong cách sân khấu. Ánh sáng tập trung tại những điểm chiến lược trên sân khấu để ngắt quãng âm nhạc bằng gam màu sẫm (deep). Phương pháp chiếu sáng này thật phù hợp với châm ngôn: “Chỗ đó không phải là chỗ bạn chiếu sáng, chỗ mà bạn không chiếu sáng mới là cái quan trọng”.

Hãy nhớ, những nỗ lực thiết kế của bạn sẽ cho bạn thiết kế tốt mà không quá trớn. Quá nhiều show dùng 200 bộ đèn khi 100 là đủ làm được. Tôi có một vấn đề với một nhóm muốn tôi thêm đèn nhiều hơn cho tour bởi họ đã cắt giảm bối cảnh. Logic của họ là nếu có ít bối cảnh, thì có thể lấp đầy những

chỗ trống bằng nhiều đèn hơn. Sai. Bạn không thể làm sáng lên những cái không hữu hình, ngoại trừ xử dụng air light. Tôi đã có đủ lượng đèn trong sơ đồ để chiếu sáng ban nhạc và không muốn bất cứ cái gì nữa ngoại trừ những hiệu ứng và chiếu sáng, nhưng họ đã loại bỏ những cái tôi cần là bề mặt để chiếu vào nó.

Số lượng và vị trí của đèn phải trực tiếp liên quan đến vị trí của ban nhạc và vocal. Sẽ bất hợp lý, nếu người quản lý yêu cầu 80 đèn, hay 200 đèn, cho khách hàng của mình, câu trả lời tiêu chuẩn của tôi là, "Được rồi, tôi sẽ xử dụng đúng ngân sách, nhưng tôi phải biết nhu cầu của người nghệ sĩ nhiều hơn". Tôi thấy không có lý do nào để thuê 80 (hay 200) đèn và sau đó phải cố gắng tìm ra cái gì để làm với nó, nhưng tôi đã gặp chuyện này nhiều lần.

Những mẫu thiết kế hiệu quả nhất tôi thấy, đã xử dụng ít đèn hơn. Thời gian gọi cue, việc lựa chọn màu, và tổ chức hiệu ứng, còn tốt hơn thêm đèn bổ sung. Thiết kế giỏi trong bất kỳ lĩnh vực nào cũng không nên dựa trên số lượng.

Màu sắc

Trong thiết kế của riêng tôi, tôi cố gắng suy nghĩ về màu sắc, chứ không về số lượng đèn, trước khi tôi bắt đầu vẽ sơ đồ ánh sáng. Cái gì tôi đang cố gắng đặt hình ảnh trong đầu tôi là ngoại hình, lên kế hoạch cho mô hình (pattern) định hướng ánh sáng và màu sẽ xử dụng một hay nhiều lần trong suốt show. Thuật ngữ này có vẻ bắt đầu như thuật ngữ của truyền hình, nhưng bây giờ hầu hết người thiết kế đều xử dụng nó để mô tả những mô hình tạo ra bằng ánh sáng.

Màu sắc primary và secondary nói chung là tốt nhất. Đối với sơ đồ chung, hãy thử cho bốn màu cho đèn sidelight và năm màu cộng với màu trắng cho backlight trên nghệ sĩ chính. Ban nhạc thường được bốn màu cho backwashes và ba màu cho sidelight, cộng với hai backlight đặc biệt - 1 màu ấm và 1 màu mát, như filter Lee # 105 (màu cam) và # 137 (màu hoa oải hương đặc biệt- special lavender-màu gần như tím đục-ND) – để nhấn mạnh khúc solo của họ. Tôi không muốn xử dụng followspot vào thời điểm guitar nghỉ ngắn. Đèn backlight nóng đẹp đâm xuyên qua bóng tối, trong khi đó, dò followspot theo ca sĩ, có thể rất hiệu quả. Khi tôi có thể vẽ được màu đặc biệt mặt trước vào thiết kế, tôi thêm màu đặc biệt ấm và mát vào mỗi người chơi solo, cộng với ít nhất hai đèn wash vào mặt trước hay trên đầu ban nhạc.

Màu khác khác nhau ảnh hưởng đến thị giác của khán giả của âm nhạc ra sao là chìa khóa để người thiết kế giải thích âm nhạc như thế đó. Bạn nên đọc những sách giáo khoa ánh sáng sân khấu, đã in những thảo luận đầy đủ về ánh sáng và mắt người. Cuốn sách ưa thích của tôi về chủ đề cụ thể của cách nhận ánh sáng và giải thích ra sao là cuốn The Beauty of Light, của Ben Bova, mặc dù hiện nó đang đình bản.

Mạch (circuiting) và Dimming

Đèn bổ sung đều có sẵn dimming, ngoại trừ đèn HMI. Nó hợp thời cho người thiết kế không bận tâm đến những chuyện vật vãnh như vậy. Rốt cuộc, bạn có thể đã được dạy phải để chuyện đó cho thợ điện hay thợ cả của bạn, tuy nhiên, thật tệ cho rằng sự sẵn có thiết bị này thường buộc bạn phải chọn lựa chọn bộ dimmer, thường có sáu channel công suất cụ thể: 2,4 kW hay 6kW. Không có nhiều dimmers loại 3,6-kW, 8 kW-hay 12-kW trên tour lưu diễn. Dimmers 1-kW thường được đóng gói trong những nhóm lớn hơn, số lượng phổ biến là 72 dimmer trong mỗi rack (xem chương 12). Luôn để lại vài dimmers không xử dụng, để nếu và khi có cái nào bị hư, bạn có thể sắp xếp những channel lại. Tốt hơn, để lại hai dimmers công suất lớn nhất làm dự phòng ở nơi đầu tiên.

Xếp lớp (layering)

Bên cạnh vị trí cơ bản và góc độ, xem xét ý tưởng cho hầu hết hình ảnh trong đầu bạn: không giới hạn. Đây là quy trình tạo ra chiều sâu và tách biệt bằng cách xử dụng những sắc thái, độ bão hòa màu khác nhau. Ngoại trừ cho hiệu ứng, tôi hiếm khi tắm sân khấu trong một màu duy nhất ngoại trừ giữa những bài hát. Điều đó làm không có chiều sâu thị giác. Với việc xem xét ý thức về màu sắc, cùng cường độ, bạn không chỉ có thể hướng sự chú ý của khán giả vào một phần cụ thể của sân khấu nhưng bạn cũng có thể đặt toàn sân khấu theo quan điểm của bạn. Rất thường, tôi thấy nhiều show dựa hoàn toàn vào followspot, với trục ẩn tượng là ánh sáng rực rỡ, để hoàn thành nhiệm vụ này. Đó là cách dễ, nhưng nhàm chán. Nguồn ánh sáng là quan trọng, nhưng là cách xử dụng loại và sắc thái màu trên sân khấu. Nhiều độc giả tin họ đã đặt rất nhiều màu trên sân khấu cùng lúc, nhưng nếu cho hiệu ứng phức tạp hơn bạn có thể sắp xếp một màu duy nhất bằng sự thay đổi màu. Ngoài ra, đừng quên độ thiếu sáng cũng góp phần tạo nên hiệu quả tổng thể.

Lần đầu tiên tôi nhận ra ý tưởng này có thể quan trọng khi làm ánh sáng truyền hình trước đây. Trong video, camera không thể hiển thị độ sâu của khu vực, đạo diễn ánh sáng phải làm nổi bật chiều sâu bằng phương tiện backlight và sự khác biệt cường độ giữa cận cảnh (foreground) và hậu cảnh (background). Phương pháp tương tự có thể áp dụng cho ca nhạc khi khán giả có thể cách sân khấu xa 150 feet. Trong nhà hát, có thể áp dụng việc chia lớp để thu hút sự chú ý vào phần riêng biệt ở sân khấu. Ở đây, một lần nữa, không chỉ là sự lựa chọn đèn và góc độ mà còn là sự pha trộn giữa những màu bạn đang xử dụng, có thể làm cho thiết kế, tốt và rõ ràng hơn.

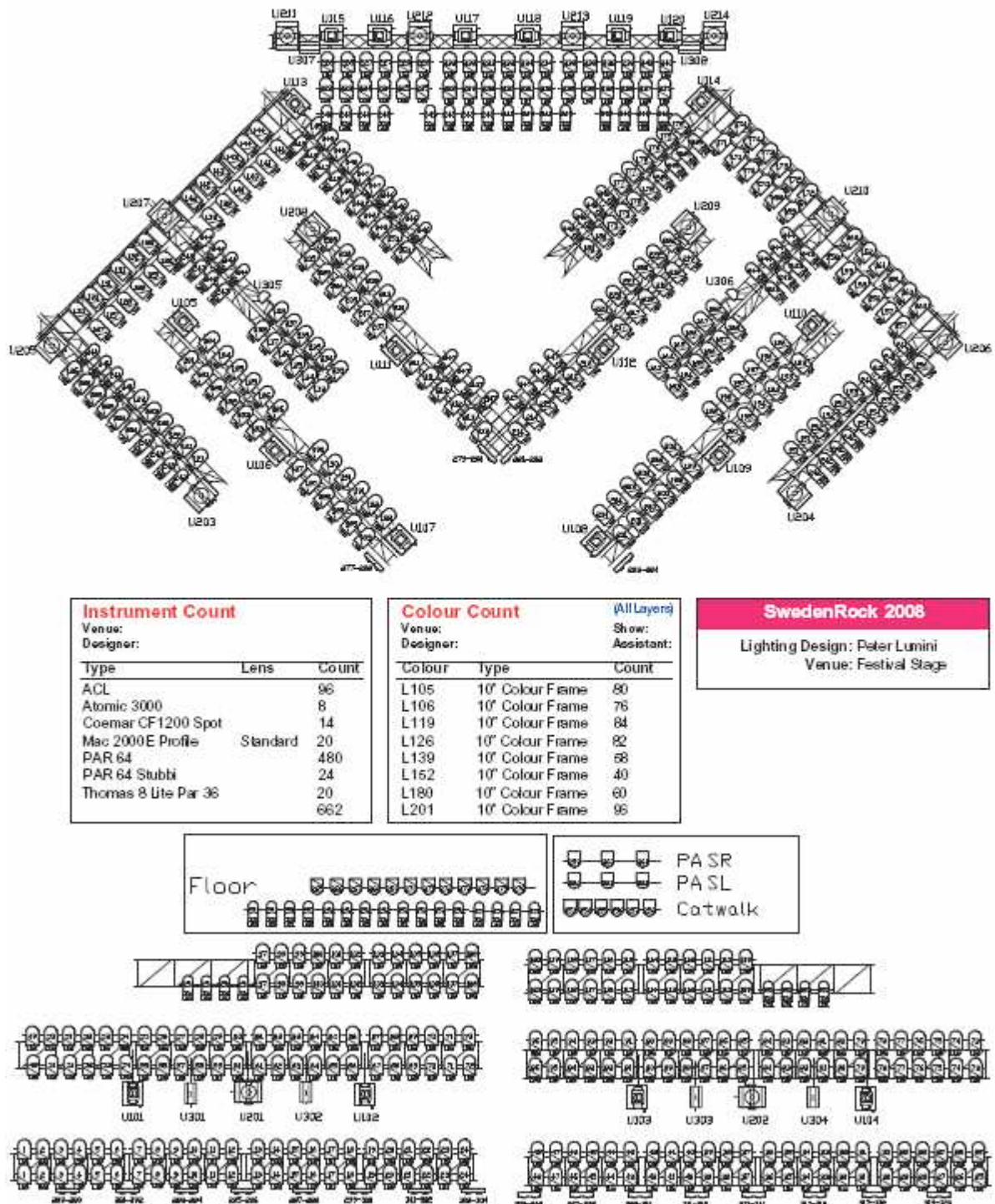
Bản vẽ và Ký hiệu (Layout and Symbol)

Sợ có ai nghĩ, đã có bản vẽ sơ đồ thiết kế ánh sáng là đã hoàn tất, hãy để tôi nói về bước tiếp theo trong cách tiếp cận thiết kế của tôi. Tôi thường ngạc nhiên trước máy tính hỗ trợ vẽ (computer-aided drawing-CAD) sơ đồ ánh sáng rất đẹp, để rồi bị thất vọng bởi việc thực hiện show. Mặt khác, tôi thường thấy sơ đồ ánh sáng vẽ nguệch ngoạc trên giấy kẻ hay phong bì những phương ngôn thú vị và hiển thị phong cách tuyệt vời, tuy nhiên, ngay cả trong hoàn cảnh không thể thực hiện đúng việc chuẩn bị, thêm nỗ lực và thời gian lãng phí để giải thích bản vẽ thô sơ như vậy có thể không được ủng hộ. Thiết kế còn thiếu kỹ thuật để hiểu thật rõ và hướng dẫn chính xác, và họ truyền đạt bằng vẽ sơ đồ ánh sáng đúng cách. Hình 05.02 cho một thí dụ về sơ đồ ánh sáng ca nhạc cho lễ hội; nó không tuân theo quy tắc bố trí của Mỹ nhưng khá hiệu quả để thiết kế trong tour.

Khi bạn nghiên cứu ánh sáng sân khấu, sẽ biết rõ có vài trường phái tư tưởng liên quan đến kỹ thuật. Vài phong cách đưa ra bởi nhiều giáo viên tại một tổ chức học tập cụ thể, hay bạn có thể tìm hiểu cái gọi là phương pháp Broadway, duy trì bởi USA/IATSE. Phong cách Broadway chiếm ưu thế, nhưng vài người thiết kế ở bờ Tây đã làm nó thay đổi, phản ánh một tư duy cởi mở hơn. (Hãy nhớ, nếu muốn thực hành nghề nghiệp trên sân khấu Broadway, bạn sẽ cần phải tìm hiểu nó theo yêu cầu của kỳ thi). Thêm vào phong cách thiết kế đặc trưng của trường phái Anh nhập vào Mỹ và bạn có một hệ thống tiến triển không ai có thể phủ nhận. The United States Institute for Theatre Technology (USITT) mất nhiều năm để thống nhất về biểu tượng tiêu chuẩn cho những công cụ ánh sáng.

Nhiều người thiết kế cho ca nhạc và thậm chí cho nhà hát thành công, chưa bao giờ đi học chính thức (coi chương 23, nơi bốn người thiết kế hàng đầu nói về chuyện học tập của họ). Tất cả mọi người sẽ thành công hay thất bại dựa trên cái gì họ đưa ra, không có một phương pháp làm việc nào chung cho tất cả mọi người. Đây là lĩnh vực rất sáng tạo, luôn có giải thưởng cho phong cách và sự khéo léo. Một phần vì người thiết kế không được đào tạo bài bản và do đó không biết các quy tắc thành lập, họ có khuynh hướng đơn giản hóa bản vẽ để bất cứ ai cũng có thể hiểu màu, circuit, và điều khiển channel

trong nháy mắt. Sự khác biệt chính giữa hai phong cách bản vẽ (truyền thống so với hiện đại) có thể phân loại như sau:



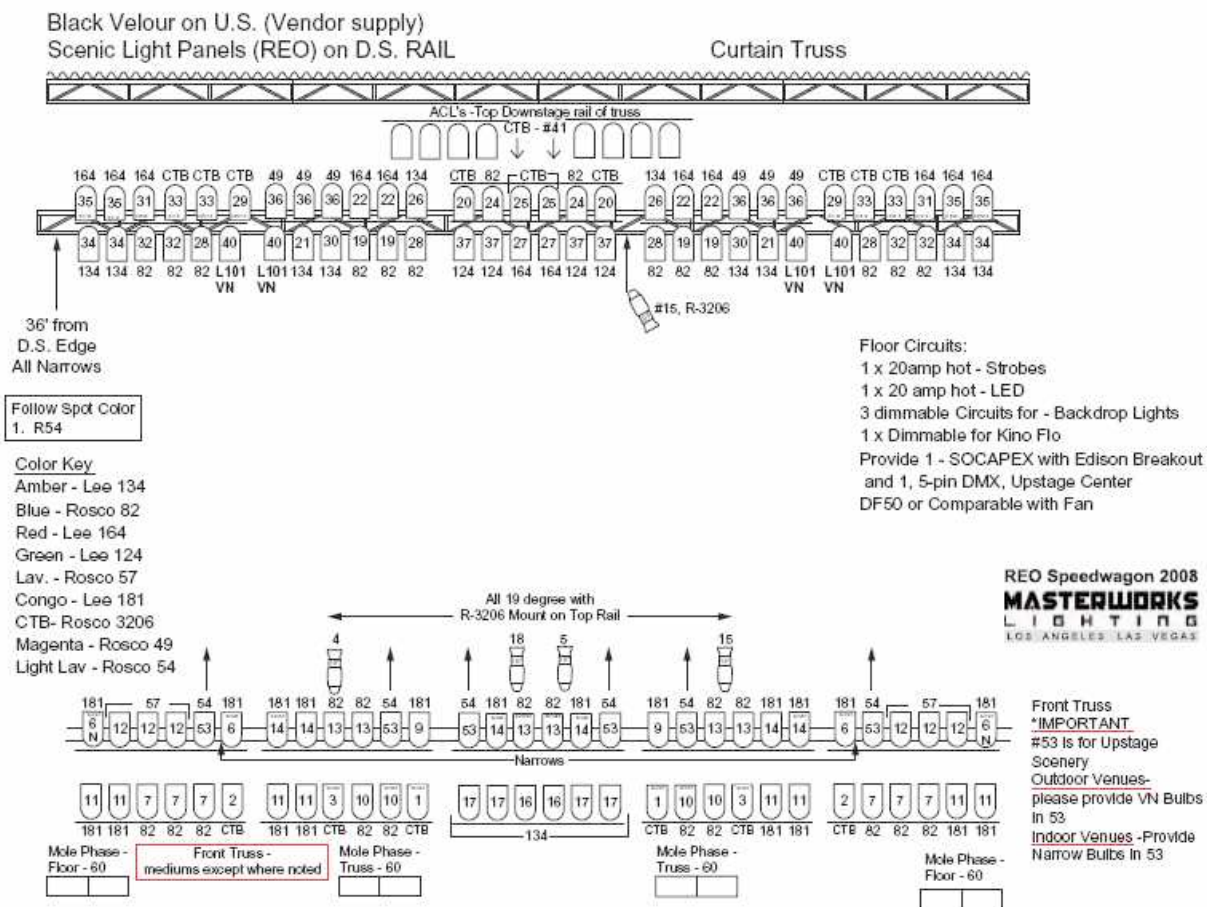
Hình 05.02: Sơ đồ ánh sáng Sweden Rock (2008). (Thiết kế Peter Johanssen).

1. Template (mẫu) - Phương pháp truyền thống xử dụng những biểu tượng (ký hiệu-symbol) cả bên trên lẫn hai bên, trong khi người thiết kế cho ca nhạc chỉ xử dụng những biểu tượng trên hay thậm chí bằng những vòng tròn đơn giản.

2. Biểu đồ nối điện - Theo truyền thống, biểu đồ này tương tự như bản vẽ kỹ thuật điện, khi vẽ một line cho tất cả đèn của một mạch. Thiết kế cho ca nhạc có khuynh hướng xử dụng chữ số bên trong biểu tượng đại diện cho bảng nối dây (patch).

3. Trình bày - Bờ Đông, hay truyền thống, xử dụng phương pháp có mỗi trang giấy riêng cho từng chi tiết khác nhau cần thiết để hoàn thành việc thiết kế. Cách tiếp cận của ca nhạc và Las Vegas là bao gồm tất cả các thông tin trên một trang giấy.

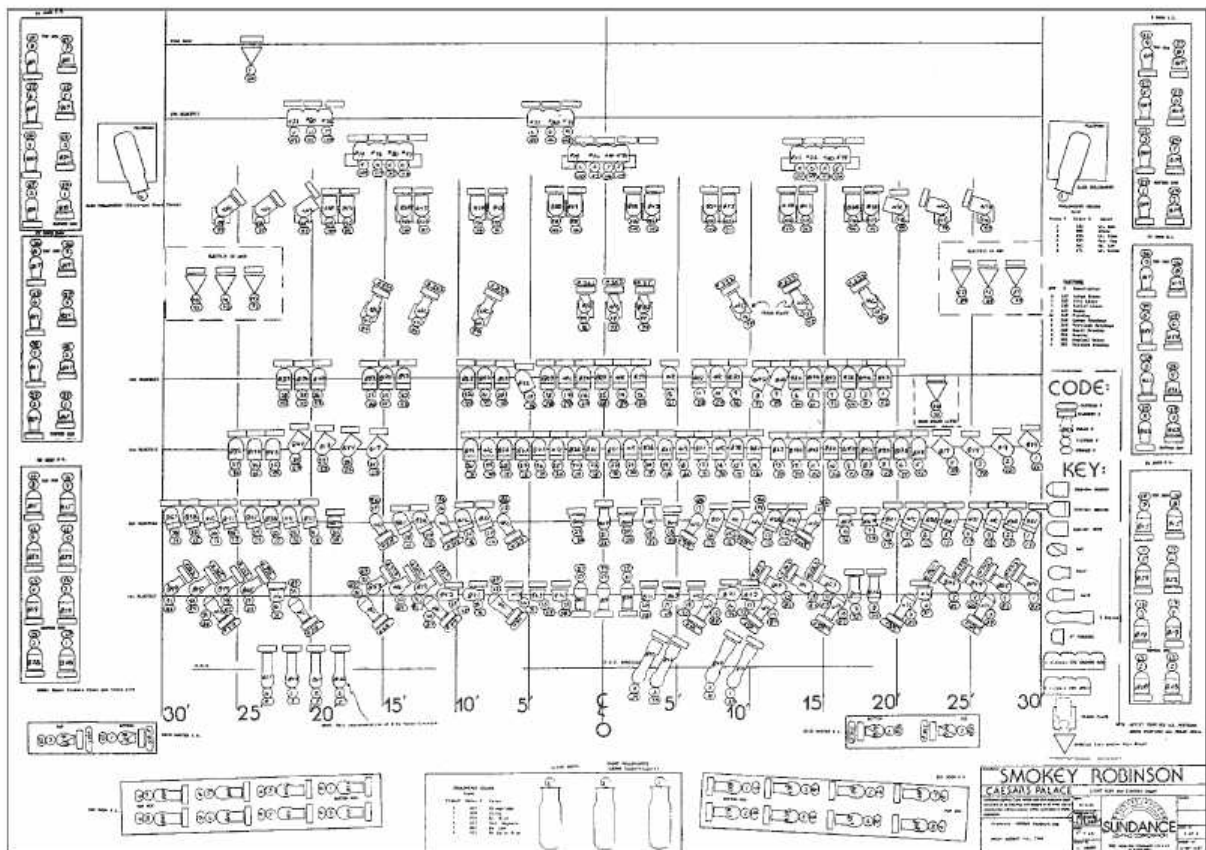
Nhiều năm qua, tôi đã phát triển một phương pháp, thậm chí tôi tin rằng nó rõ hơn. Vài biến thể của phương pháp này có thể thấy trên nhiều sơ đồ ánh sáng ca nhạc. Bản vẽ ánh sáng hiển thị trong hình 5.3 là của REO Speedwagon, một tour lưu diễn năm 2008 có tất cả thông tin trên một trang giấy, nó cần để thực hiện việc gắn màu và treo thiết bị cho show.



Hình 05.03:

Sơ đồ 2 sào treo ánh sáng show REO Speedwagon (2008). (Thiết kế bởi Paul Dexter)

Tôi đã luôn có vấn đề về in chữ số sao cho thật rõ trên bản vẽ, đặc biệt là khi cố bố trí tất cả số màu, số circuit, và số channel cùng chỗ. Mặc dù chương trình CAD sẽ loại bỏ vấn đề này, một động thái hướng tới việc thêm các ký hiệu khác cho bản vẽ, được thành lập trên ý tưởng, Len Rader xử dụng, trong nhiều năm là thợ điện trưởng tại khách sạn MGM Grand, Las Vegas. Mỗi sơ đồ ánh sáng đến với ông đều khác nhau, và ông ấy nói đã bị lãng phí rất nhiều thời giờ để giảng cho đội kỹ thuật hiểu sơ đồ vẽ cái gì. Vì vậy, ông bắt đầu vẽ lại sơ đồ và save nó thành file để khi những nghệ sĩ trở về coi lại sẽ đơn giản hơn nhiều. Trên một trang giấy, ông đã có những circuit, chỉ định dimmer, và màu trong dạng thức tất cả đội kỹ thuật của ông ta có thể hiểu được. Tôi thích dạng thức của mình, mà tôi thấy dễ hiểu, và tôi bắt đầu xử dụng phong cách này trên toàn thế giới với thành công lớn. Sơ đồ (plot) hiển thị trong hình 5.4 là show Las Vegas với Smokey Robinson.



Hình 05.04:

Sơ đồ ánh sáng cho Smokey Robinson. (Thiết kế bởi James Moody)

Hình chữ nhật (biểu tượng cho số circuit-mạch) đằng sau biểu tượng đèn sẽ dễ trông. Khi show đi lưu diễn không có dimmers, nó phải được để trong nhà để gắn dimmers vào nó. Mạch trong nhà hiện tại được phân công cho thợ điện giỏi nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc treo cụ thể trong nhà. Đèn ánh sáng được chia theo hướng focus theo ý muốn thay vì chia thẳng side-by-side, theo quy tắc ở Mỹ và phương pháp truyền thống đôi hồi. Điểm đánh dấu 5-feet cho phép tham khảo nhanh đến vị trí đèn dọc theo đường ống.

Như đã đề cập, chương trình CAD làm bản vẽ thêm rõ ràng. Có nhiều chương trình CAD. Một số thiết kế đặc biệt cho sân khấu, vài cái khác cho ca nhạc và sự kiện hay ngay cả kiến trúc. VectorWorks

Nemetschek, North America, Inc, chắc chắn là phần mềm phổ biến nhất trong Broadway, nhà hát, và thiết kế ca nhạc. Mặc dù bạn sẽ phát triển cái gì mình thích, tất cả chương trình như vậy đều có thể liên kết với nhau. Công việc có thể thay đổi hết lần này đến lần khác mà không bắt đầu lại. Điều này đã tạo sự bùng nổ cho người thiết kế, những người cần phải thực hiện vài phiên bản bản vẽ cho tour lưu diễn. Sẽ thảo luận đầy đủ hơn về những chương trình CAD trong chương 21.

Treo

Bước cuối cùng trong thiết kế của bạn không phải là quyết định có nên gắn những bộ đèn trên một đường ống hay trên một giàn khung treo sẵn (prerigged truss). Cái gì thấy tốt trên giấy có thể là rác trong không gian. Là người thiết kế, bạn không chỉ phải làm việc chặt chẽ với hãng cung cấp để họ thực hiện chính xác thiết kế, nhưng cũng phải được mở rộng cho những đề xuất liên quan đến sự thay đổi sẽ hoàn thiện khả năng treo lại, đóng gói, và focus trong tour diễn. Nếu chỉ treo một lần, phải nghĩ ra cách truy cập vào bộ đèn bởi bối cảnh hay vị trí ban nhạc. Sẽ quá muộn khi load-in mới bắt đầu thử giải quyết một vấn đề chủ yếu. Có thể khôn ngoan nếu xử dụng giàn khung (truss) để focus đèn bằng cách đi hay bò trên nó (với hệ thống bảo vệ té ngã thích hợp, xem chương 9). Hạn chế mạch điện có sẵn, màn treo, và chiều cao bộ trang trí, tất cả phải được xem xét trước. Tôi không bao giờ rời khỏi nhà hát trong thời điểm load-in trong đêm. Thiết kế không chu đáo trong quy trình treo đèn gây tai hại lớn cho bản thân và những thành viên và cho thấy sự thiếu tôn trọng đối với những nỗ lực của đội kỹ thuật vì lợi ích cho show.

Thường thì nhân viên hậu đài (stagehand) sẽ có ý kiến giúp đơn giản hóa việc treo đèn (rigging) và hướng tập trung (focus). Giống như săn bắn hay câu cá, người dân địa phương biết rành rừn và chỗ câu cá tốt nhất. Người thiết kế phải có cái đầu mở để nghe gợi ý và không bảo thủ. Việc này không chỉ giúp đội kỹ thuật cảm thấy mình là một phần của show bởi bạn lắng nghe ý kiến của họ, nhưng cũng cho thấy ý thức của bạn để biết một người nào khác có thể xem xét vấn đề và có thể đưa ra giải pháp tốt hơn.

Sơ đồ ánh sáng mẫu

Sơ đồ ánh sáng hiển thị trong hình 05.5 minh họa một thiết lập cho ban nhạc rock & roll điển hình. Nó được tạo thành bởi tất cả loại đèn ánh sáng thông thường và không có moving light. Thay thế keyboard bằng guitar thép (steel), bạn sẽ có một ban nhạc country, thậm chí có thể cho nhóm nhạc jazz. Giàn khung sau và thiết kế tháp cột sidelight là điểm khởi đầu cho tất cả các thiết kế ca nhạc. Đèn backlight cực mạnh là thương hiệu của ánh sáng ca nhạc.

Đèn wash backlight cho ban nhạc có thể chia ra để tách biệt tay trống, khi không có backlight đặc biệt (special). Vài người chia đèn sidelight trái và phải mà họ có thể có, thí dụ, đèn sidelight đỏ từ bên trái sân khấu và màu hổ phách (amber) từ bên phải sân khấu. Những yếu tố để điều khiển thật sự là số lượng dimmers đã có.

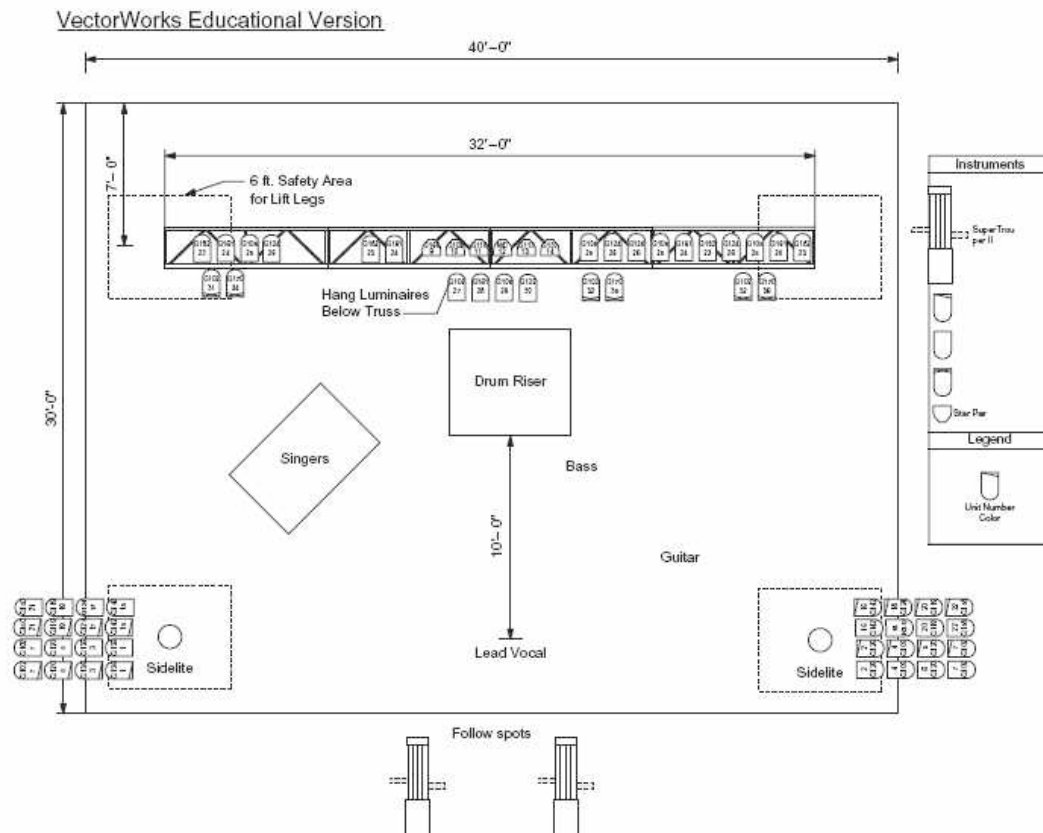
Một ý tưởng khác để điều khiển số đèn này sẽ là:

- 4 bộ đèn wash cho ban nhạc
- 4 bộ đèn special cho tay trống (1 đèn)
- 6 bộ đèn special cho ban nhạc (1 đèn)
- 6 bộ đèn backlight special cho vocal chính (1 đèn)

- 8 bộ đèn wash sidelight cho ban nhạc (2 đèn)
- 8 bộ đèn wash sidelight cho vocal chính (2 đèn)
- 36 channel controll tổng cộng

Số lượng đèn trên đều chiếu vào đỉnh đầu. Hầu hết console đều có 24, 36, 48, 60, 72, hay 96 controll channel. Tôi nhấn mạnh phải có dimmers dự phòng và controll channel dự phòng trên đường lưu diễn. Bằng cách đó bạn có thể điều chỉnh lại ở phút cuối cùng nếu có channel dimmer hay controll nào đó bị hư. Tôi cũng phải chắc chắn đã ghi nhớ, trước tour lưu diễn, đã kiểm tra cái gì tôi đã yêu cầu để giải quyết vấn đề.

Sự chuẩn bị rất quan trọng. Xử dụng sơ đồ này là một thí dụ, trước hết, tôi sẽ cấp điện cho mạch đèn sidelight, và sau đó tôi sẽ lập nhóm đèn backlight trổng vào đèn wash ban nhạc. Trong cả hai trường hợp, năng lực dimmer phải đủ cao để chấp nhận tải bổ sung này, và re-planning có thể bao gồm điểm đó. Luôn có vài loại dimmer có thể chấp nhận tải này. Nếu bạn có vài moving light thêm vào sơ đồ này, bạn nên nghĩ ra nó có thể bù đắp cho cái gì nếu bị hư một đèn thông thường quan trọng.



Hình 05.05: Sơ đồ ánh sáng ca nhạc cơ bản. (Thiết kế bởi James Moody)

Những màu tôi sẽ chọn để thay đổi sau đây, tùy thuộc vào việc ca sĩ chính là nam hay nữ và thậm chí cho dù họ là người da đen, nâu, hay trắng. Không đi sâu vào lý thuyết màu sắc cơ bản vì nó chỉ áp dụng cho ánh sáng sân khấu, phải hiểu, bất kỳ màu nào (thật sự là sự thiếu một phần quang phổ thấy được) chiếu lên một màu khác nào đó, sẽ ảnh hưởng đến cách mắt người cảm nhận màu ra sao. Vì vậy, người thiết kế phải nhạy cảm với màu da để chiếu sáng hiệu quả nhất cho những nghệ sĩ. Biểu đồ

màu sau đây sẽ là điểm bắt đầu chấp nhận được đối với hầu hết tác động. Lưu ý, tôi không chỉ định những màu cụ thể. Tại thời điểm này, chúng ta đang quan tâm đến hình ảnh bao quát nhiều hơn, số màu chính xác chưa quan trọng:

■ Backlight cho ban nhạc và trống

Đỏ

Xanh

Vàng chanh

Lục

■ Đèn backlight special cho ban nhạc

Hồng sáng hay vàng chanh

Lavender hay hồng mặt trời mọc

■ Đèn sidelight cho ban nhạc

Vàng

Xanh

Xanh/Lục

Lavender (Hoa oải hương-gần như màu tím đục-ND)

■ Đèn backlight cho vocal chính

Đỏ

Vàng chanh

Xanh sáng

Lavender

Magenta (tím đỏ-ND)

Không màu (trắng)

■ Đèn sidelight cho vocal chính

Đỏ

Vàng

Xanh

Lavender

Không màu (trắng)

Đổi màu, moving light và hiệu ứng Color Changers, Moving Luminaire, and Effects

Vài loại đổi màu (loại cuộn có thể cho ra 6 đến 32 màu) có thể cho người thiết kế giỏi để thực hiện, ngay cả sơ đồ đơn giản, cũng linh hoạt hơn. (Đổi màu sẽ thảo luận thêm trong chương 18). Loại kết hợp màu đa dạng này mang đến cho thiết kế nhiều thuận lợi hơn trên đường lưu diễn, hơn là tăng lượng đèn và dimmer lên, nhưng chỉ đạt hiệu quả tương tự. Hãy nhớ, chỗ trống khi vận chuyển rất quan trọng.

Moving light và follow spots gắn trên giàn khung (truss) cũng có thể tăng sự linh hoạt cho hệ thống mà không làm tăng cấu hình vật lý của giàn khung. Cũng có thể thêm sự hấp dẫn lôi cuốn từ bố cục, thậm chí loại đơn giản có thể xử dụng ngày càng nhiều hơn nữa. Chỉ thêm đồ chơi sau khi bạn đã làm chủ được sơ đồ đơn giản hay bạn đã nghĩ nó trong đầu bạn. Thêm sự phức tạp có thể thêm sai lầm, và thời điểm bạn đưa ra quyết định có thể là thảm họa.

Sự biến đổi (Variable)

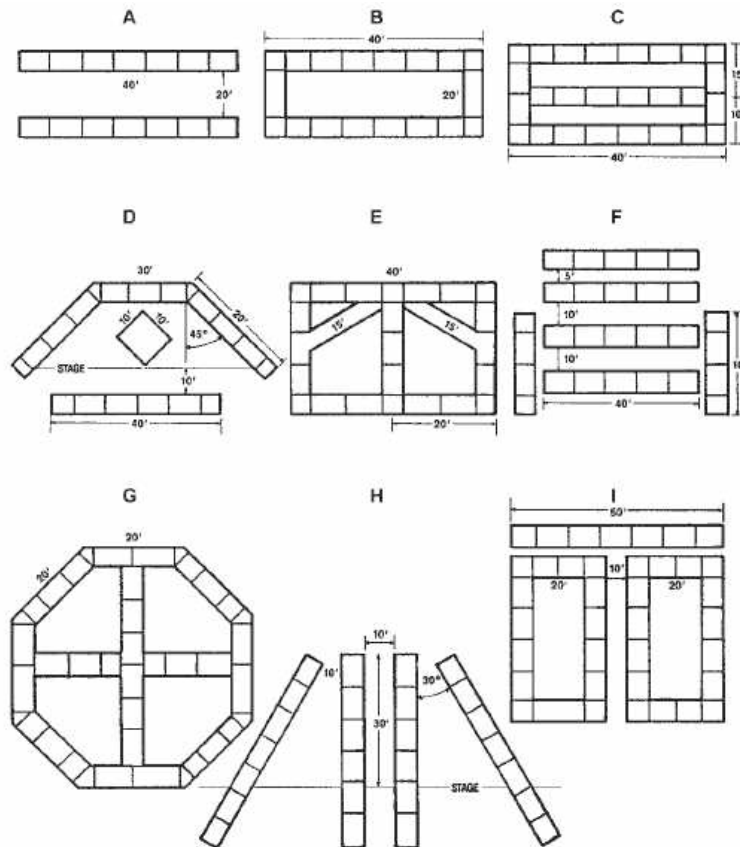
Ánh sáng mê hoặc tôi vì nó không bao giờ giống nhau đến hai lần, thậm chí với độ tin cậy của console máy tính. Bầu không khí thay đổi từ phòng này sang phòng khác, và nhận thức của mọi người hơi bị thay đổi. Khói trong night-club hay sân khấu ca nhạc khiến cho ánh sáng nổi bật hơn. Ánh sáng từ những dấu hiệu chỉ lối ra, nền gắn trên bảng có thể thay đổi độ tối (black level, theo cách gọi của TV) từ show này sang show khác.

Biến thiên khác là điện áp cho đèn, sự thay đổi vị trí và độ cao. Khi bạn chuyển show sang phòng khác, điện áp có thể thay đổi. Không hội trường nào có điện thế chính xác 120 volts, nó thường thay đổi giữa 108 và 120 volt, và sau đó khi đưa vào dimmers nó sẽ mất thêm 2 đến 4 volt nữa. Dây điện cho đèn dài 50 đến 100 feet, và hiếm có 120 volt trên tim đèn. Vì vậy, nhiệt độ màu thay đổi mỗi ngày, và màu sẽ không chính xác như kế hoạch. Với nhiều màu, điều này sẽ có nghĩa là màu sẽ thay đổi rõ rệt.

Hạ giàn khung (truss) hay giàn upstage và downstage xuống vài feet sẽ có sự khác biệt về góc độ ánh sáng sẽ chiếu vào người biểu diễn, điều này làm thay đổi độ bóng và tương phản ánh sáng. Biến khác là việc bố trí follow spot từ nhiều phòng khác nhau. Nó chiếu thẳng vào hay ở góc 45-độ đến nghệ sĩ? Mỗi biến đổi này sẽ tạo sự khác biệt từ show này sang show khác và kế hoạch thay thế phải được xem xét trước.

Lời khuyên cuối: Thử nghiệm, thử nghiệm và thử nghiệm. Tôi đã làm như vậy, ngay cả với show đã đi lưu diễn rồi. Nếu tôi điều khiển console, tôi có thể thử nhiều điều khác nhau. Nếu bạn không chắc khách hàng của bạn sẽ phản ứng với những thay đổi không báo trước ra sao, bạn có thể thực hiện việc thay đổi này khi soundcheck để dò phản ứng trước khi thêm nó vào chương trình. Đôi khi nó tốt hơn, đôi khi chưa ngã ngũ ra sao, và thường nó bị tồi tệ hơn so với ý tưởng ban đầu. Nhưng, tôi vẫn thử và tôi sẽ tiếp tục thử nghiệm liên tục để mang lại sự rõ ràng và xác định cho thiết kế của tôi.

Mười hai người thiết kế (Twelve designers? –ND) có thể lấy thí dụ trong hình 05.06 và tạo ra 100 kiểu khác nhau. Điều đó kích thích tôi, và tôi nghĩ rằng ánh sáng ca nhạc giải phóng trí tưởng tượng sáng tạo cũng như nhà hát. Chúng ta phải lấy 50 nghệ sĩ, tất cả đều biểu diễn với dàn dựng tương tự nhau, và làm cho mỗi cái có tầm nhìn khác nhau.



Hình 05.06

Thiết kế phức tạp hơn

Sau khi bạn đã thành thạo trong việc thực hiện sơ đồ đơn giản, dễ hiểu, bạn có thể chuyển sang vài mẫu thiết kế hoành tráng hơn. Đây là lĩnh vực thiết kế có niềm tin yêu mãnh liệt, yêu tàn bạo vô nhân đạo (từ trong tự điển Lạc Việt 2010-ND). Tự do sáng tạo bắt đầu với những cấu trúc bạn thiết kế. Giàn khung có tất cả kích cỡ, hình dạng, và khả năng chịu tải. Tại thời điểm này, chỉ nghĩ đơn giản về những mô hình hình học và thiết kế. Những thí dụ trong hình 05.06 chỉ là vài ý tưởng cơ bản để có thể lập lưới khung. Hơn cả việc tạo ra thiết kế đẹp, mục tiêu là chọn những góc độ ánh sáng tạo ra tâm trạng và kịch tính.

Mặc dù có giới hạn thật tế về khả năng chịu tải, tôi đã thấy nhiều giàn khung có cấu trúc nghịch lý. Trong chương 13, tôi sẽ cung cấp những thông tin kỹ thuật cần thiết để giúp bạn quyết định chọn bố cục giàn khung sau cùng. Tôi cảnh báo, trước khi gấn bó với thiết kế, hãy tham khảo ý kiến với chuyên viên về treo (rig) hay ít nhất là người cung cấp ánh sáng, để họ cho lời khuyên về cách có thể thực hiện ước mơ của bạn ra sao. Tuy nhiên, thảo luận ở giai đoạn thiết kế mộc mạc này, bạn có thể thấy cách cấu trúc trở thành yếu tố tầm nhìn thật sự ra sao. Lưu ý, hầu như tất cả hệ thống lưu diễn, cấu trúc sẽ ở trong tầm nhìn của khán giả. Bố cục của cấu trúc phải làm sao có thể vừa thiết thực lại vừa mỹ quan cho show của bạn.

CHƯƠNG 06

Gọi cue cho âm nhạc

Cueing the Music

(Thuật ngữ “Cue”, dùng trong điện ảnh, kịch có nghĩa là “chú thích”. Ở ánh sáng, nó cũng có nghĩa gần như vậy, là lời chú giải để lập trình, vận hành ánh sáng. Nếu dịch ra sẽ hơi bị dài dòng, tôi để nguyên bản tiếng Anh, không dịch – ND).

Trong khi vẽ sơ đồ (layout) và bảng màu (color chart), bạn phải suy nghĩ trước những cue sẽ hoạt động với plan của bạn ra sao. Sơ đồ có cho bạn mức độ linh hoạt bạn muốn không? Liệu bảng màu có hoạt động hài hòa với âm nhạc không? Một kỹ năng thiết kế riêng biệt là hòa nhập vào bức tranh đó. Người thiết kế phải lấy những dữ liệu thô từ bản vẽ ánh sáng và thiết kế sao cho cùng cách nhạc sĩ viết những ghi chú trong tổng phổ.

Từ lúc bạn nghe âm nhạc của nghệ sĩ lần đầu, bạn nên lên kế hoạch vũ đạo ánh sáng, phá vỡ âm nhạc vào những điểm của cue. Bài hát giống y như phim ảnh và tiểu thuyết, nó cũng có những công thức. Nếu bạn nghe một bài hát trước khi viết bất cứ cái gì, bạn sẽ nghe được công thức hay luồng chảy của âm thanh đó. Công thức thông thường có thể xác định là giới thiệu, câu 1, câu 2, cầu nối (bridge), và điệp khúc lặp lại, câu tiếp theo, cầu nối, đoạn điệp khúc, và tiếng guitar solo hay giai điệu của nhạc cụ, cầu nối, điệp khúc, và kết thúc. Mỗi bài hát có vài công thức biến thể không chính xác như mô tả ở đây, vì vài phần sẽ bị đảo ngược hay bổ sung theo thứ tự khác nhau - nhưng hầu hết những bài hát nhạc pop thương mại có những cái gọi là cái móc- hook (đoạn điệp khúc dễ nhớ-ND). Cái này thường là tiêu đề bài hát và là phần bài hát mà người hâm mộ nhớ và hát theo. Thường, hook đều có phong cách hát riêng, được coi là phần điệp khúc. Ca khúc càng lớn, lớn hơn, dữ dội hơn, thì ánh sáng càng sôi động và phải thêm nhiều hiệu ứng ánh sáng hơn thế nữa.

Dấu chấm câu của Cue, bài hát.

Công việc của người thiết kế ánh sáng ca nhạc là bổ sung thêm cho bài hát và nâng cao sự thưởng thức, không làm lu mờ nó. Tôi đã thấy loại ánh sáng ca nhạc mà mỗi bài hát nhìn chính xác giống như flash đèn cho mỗi nhịp trống và riff guitar. Nó quá ghê tởm vì phần yêu thích của tôi là hay dùng blackout ở cuối.

Nghệ sĩ dành thời gian đáng kể để viết bài hát của họ, tập luyện, sản xuất và thu âm nó. Lao động đam mê này có cấu trúc và ý nghĩa sâu sắc đối với nghệ sĩ và người hâm mộ trung thành. Nó không thể đi tắt bằng lời nhạc và chương trình âm nhạc và nó đã thành công đến mức độ mọi người sẽ trả tiền để xem nghệ sĩ yêu thích. Ánh sáng là bản dịch trực quan từ âm nhạc và ánh sáng đòi hỏi cách tiếp cận chuyên nghiệp về quy trình tạo ra cue, cũng giống như nó đã tạo ra âm nhạc. Đôi khi một bài hát rất dễ dịch ra ngôn ngữ ánh sáng, chẳng hạn như bài ballad hay bài hát vui, và đôi khi nó không như vậy, chẳng hạn như một bài hát rock phức tạp thuộc loại có những mức cực cao và mức cực thấp, thậm chí nhịp điệu cũng thay đổi. Bất kể, mỗi bài hát đòi hỏi phải chú ý đến những chi tiết đó, vì vậy nó sẽ không được hạ xuống từ cực điểm (anticlimactic) và bạn sẽ phải để dành thủ thuật nào đó để kết thúc. Cách

duy nhất để thực hiện điều này là phải kiên nhẫn và dành thời gian cần thiết để cấu trúc bài hát, làm lịch trình hiệu ứng cho toàn bộ bài hát.

Tôi tiếp cận âm nhạc mới giống như cách tôi đọc kịch bản. Bạn đọc ba lần: lần đầu cho những niềm vui của nó, thứ hai để tìm những lời nhạc trực tiếp ảnh hưởng đến cue ánh sáng, và 1/3 thời gian là tìm những cue tiềm năng ẩn trong hợp thoại. Tôi tiếp cận bài hát cũng cùng cách đó. Lần đầu, tôi nghe nó để có thể tận dụng tuyệt đối, và lần thứ hai tôi cố gắng chọn ra những điểm phải chỉnh sửa, dấu trọng âm, những câu và điệp khúc, và chỗ thay đổi nhịp điệu. Lần cuối cùng tôi nghe "color-sắc thái" của bài hát: vui vẻ-happy, vàng và cam; ủ rũ hay u sầu, xanh và lavender; bốc lửa và nóng, đỏ; nhẹ nhàng, màu lục và màu xanh – lục. Nghe nhạc với mắt nhắm nghiền, và cố gắng hình dung ra những sắc thái màu có thể liên kết được với nó.

Chọn Console phù hợp với Cues

Phân tích một bài hát giúp bạn xác định loại hình console ánh sáng bạn sẽ cần. Bàn điều khiển bằng tay gần như là quá khứ, nhưng console hybrid cho phép vận hành bằng tay với những cue trong bộ nhớ có thể truy cập khi cần. Tôi là một trong những người đầu tiên đi tour có một console máy tính, Light Palette đời đầu của Strand Lighting, Inc. Lý luận của tôi tại thời điểm đó là nghệ sĩ, John Denver, đã có danh sách rất nhiều bài hát và ông đã biểu diễn ngay, không có hành động mở đầu nào, cứ như vậy suốt gần 2 giờ ca nhạc. Máy tính cho phép tôi thiết kế mỗi phong cách bằng cách xử dụng trơn tru, những cue tinh tế hoàn toàn lặp lại và ghi nó trực tiếp vào bộ nhớ. Tôi nghĩ ra cách nào đó để lấy ra cho mỗi bài hát, cần không theo thứ tự.

Tìm phong cách của bạn

Kinh nghiệm của tôi cho phép bây giờ có vài cách ngắn gọn, nhưng tôi vẫn thực hiện các bước trong tiềm thức như sau:

1. Lắng nghe bài hát, thử chọn một lời nhạc, một cụm từ âm nhạc, hay những động lực làm ra nét chung của bài hát.
2. Dịch bài hát ra sắc thái màu chính.
3. Tìm những cao điểm của bài hát (có thể không phải là phần cuối).
4. Tìm các phần lặp lại của âm nhạc, chẳng hạn như điệp khúc và câu.

Quy trình này có thể sẽ dẫn đến bốn hay năm vẻ: mở đầu, điệp khúc, câu, chỗ solo, và kết thúc. Thay đổi giữa câu và có thể lặp lại nhiều lần đoạn điệp khúc. Có thể làm một cue khác tại đoạn quay vòng, tìm ra một thiết bị âm nhạc trong âm nhạc pop, cho phép nhạc sĩ lặp lại giai điệu bằng cách xen một cụm nhạc giữa những chủ đề bài nhạc tương tự. Những cue này sẽ đụng nhau hay từ từ mất dần đi? Không để tâm đến những cái nó đang có. Điều quan trọng là nó ăn khớp với từng đoạn ngắt nhạc nhưng không chỉ là chớp đèn.

Sau khi làm điều này cho tất cả bài hát, hãy nhìn vào thứ tự bài hát, hay tập bài hát. Xem nếu bạn có những mẫu màu tương tự cho bài hát phát lại liên tục, và đừng ngại đổi màu để tránh lặp lại giống nhau trong hai bài nhạc liền kề. Chắc chắn, có thể lặp lại một cái nhìn sau này trong tập bài hát. Nếu phải xử dụng cùng một màu, cố gắng thay đổi hướng đến của màu, thí dụ, xử dụng backlight màu amber cho bài hát đầu nhưng dùng đèn sidelight amber hay follow spot amber cho bài hát tiếp theo, với backlight màu trắng.

Bố trí Cue

Làm cách nào ghi nhớ cue phải xuất hiện chỗ nào? Hầu hết nghệ sĩ đều không theo một kịch bản nào cả, chẳng hạn như vở kịch hay vở opera, tuy nhiên, khi xử dụng bảng lời bài hát (lyric sheet), thì có thể xử dụng cue book về phương pháp quản lý sân khấu truyền thống (Hình 06.01). Vài người thiết kế ánh sáng tour lưu diễn, trong đó có Jeff Ravitz, và gần như tất cả những người thiết kế show Las Vegas đều tham khảo lyric sheet (Hình 06.02) để làm cue, giống như làm cho kịch. Đây là một dạng thức sân khấu bình thường, không xử dụng trong ca nhạc lưu diễn, nhưng đôi khi hữu dụng trong những show diễn lâu, chẳng hạn như Las Vegas. Mặc dù nó không thực hành chung tại Las Vegas khi đạo diễn ánh sáng để lại sau một hay hai ngày trong show diễn 2 tuần, người vận hành console có thể thực hiện theo lời bài hát, cho follow spot, và thực hiện cue trên console từ những ký hiệu này. Tôi đã làm điều này hai lần trong những show diễn lâu, không giới hạn, và nó hoạt động tốt.

Sách Cue (The Cue Book)

Thông thường, người thiết kế ánh sáng sẽ điều khiển console, ngoại trừ những tour lưu diễn lớn. Nếu không, người làm chuyện này đi lưu diễn với show và cũng thuộc những cue này như người thiết kế. Vì vậy, nếu người thiết kế ở cùng show và biết âm nhạc rành rẽ, thì tại sao phải bận tâm đến phương pháp cuing chính thức? Có hai lý do: họ có khả năng bị bệnh hay tai nạn và trên thật tế, người thiết kế là có thể làm việc cho vài khách hàng, và không gọi ra toàn bộ cue được, rất khó nhớ tất cả cue cho mỗi show. Ngoài ra, sau vài năm lưu diễn, một nghệ sĩ có thể xây dựng một tiết mục có nhiều bài hát, chứ không phải tất cả đều có trong show hiện tại. Khi những tour lưu diễn đi về, có thể thay thế bài hát cũ hay thử bài hát mới. John Denver đã có hơn 50 bài hát mà ban nhạc đã tập kỹ và có thể chơi trên bất kỳ show nào, và ông thường thay đổi mà không cảnh báo. Jeff Ravitz nói với tôi, trong tour gần đây nhất của Bruce Springsteen, ông đã có cue book dày 4 inches!

Một cách khác để tạo ra một plan hình ảnh cho một bài hát là đếm và lưu ý mỗi tám khuôn, giống như biên đạo múa đếm nhịp (1, 2, 3 và 4 ...), và sau đó viết số vào giấy và đánh dấu bất kỳ việc thay đổi âm nhạc nào. Jeff Ravitz, có Ringo Starr và Bruce Springsteen là khách hàng của mình, nói rằng ông không thể nào theo kịp với tất cả cue từ tất cả bài hát, vì vậy ông đã xử dụng phương pháp này.

Lấy một tờ giấy và lắng nghe bài hát. Tính ra mỗi tám khuôn nhạc và sau đó viết một dòng, một dòng khác cho tám khuôn kế, và cứ như vậy. Nếu thay đổi cái gì đó trước khi tới tám khuôn tiếp theo, viết một dòng và chèn số khuôn trên nó. Bằng cách này, ngay cả khi bạn phải gọi cue sau nhiều tháng hay năm, bạn có thể tính ra những nhịp và đúng thời điểm. Đây cũng là phương pháp tuyệt vời để biết khi nào kết thúc solo mà không chỉ có một thẻ sạch đẹp đến khi kết thúc bài hát, có nghĩa, nếu những nghệ sĩ luôn hát theo cùng một cách. Trong mọi trường hợp, đó là một phương pháp tốt để kích thích bộ nhớ của bạn và giúp bạn hình dung được bài hát.

Trong dạng thức cue sheet của Paul Dexter (xem Hình 06.03), ông thường viết vài lời bài hát sau mỗi nhãn để nhắc nhở ông ta (và người khác) là sẽ xảy ra thay đổi, thí dụ, từ đoạn điệp khúc đến khúc bắt đầu guitar solo với lời hát như "time for me to fly". Ông ta nhìn thấy những từ khóa trên một trang đánh dấu cảnh báo trước khi thay đổi. Ông ta nói rằng, "Dạng cue sheet cơ bản này là chỗ để viết những khám phá và ghi chú mới, nằm chính xác tại những vị trí sẽ xảy ra hiệu ứng, chẳng hạn như thay đổi bối cảnh hay thả Kabuki, cue giàn khung di chuyển hay chiếu hình. "Bất kể điều gì lẽ ra phải xảy ra trực quan, có thể tổ chức nó lại bằng cue sheet.

ALL NIGHT LONG (ALL NIGHT)			
LQ19 ↑(4)	BAND	(DRUMS 5 BAR INTRO)	
LQ20 X (2)	ALL	Da da OH	
LQ21 X (4) FS# 1+2 ↑(2) R6 chest PU & ANDY	ANDY	WELL, MY FRIENDS, THE TIME HAS COME RAISE THE ROOF AND HAVE SOME FUN THROW AWAY THE WORK TO BE DONE LET THE MUSIC PLAY ON	
LQ22 X (1)	ALL	PLAY ON, PLAY ON	
LQ23 X (3)	ANDY	EVERYBODY SING, EVERYBODY DANCE	
LQ24 X (2)		LOSE YOURSELF IN WILD ROMANCE	
	ALL	WE'RE GOING TO PARTY, KARAHU	
LQ25 X (2)		FIESTA, FOREVER	
	ANDY	COME ON AND SING A LONG	
	ALL	WE'RE GOING TO PARTY, KARAHU FIESTA FOREVER	
	ANDY	COME ON AND SING ALONG	
LQ26 B↑ FS# 3+4 B↑ F2 Full FS# 1+2 X F1 pull Full Andy	ALL	ALL NIGHT LONG (ALL NIGHT) ALL NIGHT ALL NIGHT LONG (ALL NIGHT) ALL NIGHT ALL NIGHT LONG (ALL NIGHT)	
	ANDY	ONCE YOU GET STARTED YOU CAN'T SIT DOWN COME JOIN THE FUN, IT'S A MERRY-GO-ROUND EVERYONE'S DANCING THEIR TROUBLES AWAY	
LQ27 (2) FS# 1+2 D02 1/2 ↓(2)		COME JOIN OUR PARTY, SEE HOW WE PLAY!	
LQ28 B↑ FS# 1+2 RESTORE (3) w/CHASE "A"	BAND	(4 BARS)	
	ALL	TOMBO LI DE SAY DE NOI YA YEAH, JAMBO JUMBO WAY TO PARTI O WE GOIN' OH, JAMBALI TOM BO LI DE SAY DE NOI YA YEAH, JAMBO JUMBO	
LQ29 (3) fade CHASE "A" (2) ↓		OH	
	ANDY	YES, WE'RE CONNA HAVE A PARTY	
LQ30 X R	ALL	ALL NIGHT LONG (ALL NIGHT) ALL NIGHT	
FQ4 pipe #28 ↓(3)		ALL NIGHT LONG (ALL NIGHT) ALL NIGHT ALL NIGHT LONG, ALL NIGHT, ALL NIGHT LONG (ALL NIGHT) (ALL NIGHT)	
pyro Q3			
FQ5 pipe #32 ↓(2)	ANDY	EVERYONE YOU MEET	

Hình 06.01: Lyric cue sheet, bao gồm phương pháp ký hiệu và những cue khác.



SONG BREAKDOWN	SONG TITLE
PROJECT: MELLENCAMP '94	JACK + DIANE
LIGHTING DESIGN: JEFF RAVITZ	
1. Intro- DRUM ROLLS	
2. DRUMS- 1111-1111	
3. GUIT { } < CRASH > { }	
{ } { } < CRASH > { }	
{ } { } < CRASH > { }	
4. VERSE (1) 1 1 1 1	
6. INST LINE - MINDY ACCORDION - 1 1 STOP	
7. VERSE (2) 1 1 1 1	
8. CHORUS (1) 1 1 1 1	
9. GUIT LINE { } { } < CRASH > { }	
{ } { } < CRASH > { }	
10. VERSE (3) 1 1 1 1	
11. CHOR (2) 1 1 1 1	
12. DRUMS 1 1 1 1 + ROLL	
13. BRIDGE 1 1 1 1 ACCENT	
14. INST 1 1 1 1 * 1 1 1 1 ACCENT	
15. BREAKDOWN 1 1 1 1	
16. ANDY + MINDY INST 1	
17. CHOR (3) 1 1 1 1 - 1 1 1 1	
18. FADE - DRUMS + MICE 1 1 1	
JOHN SINGS LINE 1 1 - FADE HOLD	
19. BAND IN GUIT < DRUM CRASH >	
GUIT + FADE 1	

Hình 06.02: Ký hiệu cue sheet tám khuôn nhạc.

SIGN OF THE SOUTHERN CROSS

Verse "...we feel"

Bridge "...Crystal Ball"

2 Inst. Melody

2 Breakdown --Sustain (fades to dark)

Verse ... "seen around"

2 Chorus ----- TAG "...fade away"

2 Inst. Melody

Breakdown Sustain

Verse (Inst. Hits) "...sail the ship of time"

Chorus ----- TAG ... "fade away"

"I can't accept it anymore"

5 Crescendos ----- 4 x 3 hits to Guitar Solo

-- Drums --

2 Inst. Melody

Breakdown -- fades

Verse "...never seen around"

1 Chorus ----- TAG to (2) Inst. Melody

Verse over Inst. Melody

4 Inst. Melody 4 X 3 Hits -- Drums -- out

Hình 06.03: Thí dụ về cue sheet**Thẻ Cue (The Cue Card)**

Tôi sử dụng thẻ danh mục dạng 4 x 5 inch. Nếu trang có kích thước đầy đủ 8-1/2 x 11 inch sẽ quá lớn để đặt trên console và nhìn lướt qua nhanh. Những loại thông tin bạn đặt trên thẻ là những bí quyết. Tôi sử dụng một định dạng có vài biến thể trong nhiều năm. Hình 06.04 cho thấy dạng thức cho một console xử dụng bằng tay, và hình 06.05 cho thấy dạng thức cho console máy tính. Mặc dù nó có vẻ không khác nhau nhiều, những chi tiết trong cột Preset (cột 4) khá đơn giản cho máy tính, trong khi thống kê tổng số dimmer và cường độ rất cần cho console xử dụng bằng tay.

SONG TITLE		MANUAL BOARD		SHOW ORDER (11) (Mark each night in pencil)
CUE#	TIME	GO	BOARD	F.S.
A	↑ (3)	Music	4/6 10/F 12/8 14/7 20/F	1/F6 PU Full
B	X (3)	Verse	1/F 2/F 6/8 12/4 ↑ 22/F 23/8	
C	B ↑	Piano solo	27/F	B.O.
D	↑ (1)	Verse	Same as B	Restore
E	X (2)	Chorus	9/F 10/F 14/2 18/6 26/9	
F	B.O.	End		
		RESTORE		
G	↑ (3)			1/F N/C Full

Hình 06.04: Thẻ Cue 4 x 5-inch cho console xử dụng bằng tay

Số Cue (Cue Number)

Tôi xử dụng mẫu tự A – B - C thay vì số lượng cho cue, do đó, nếu tôi gọi cue trên console đồng thời với follow spot, không ai có thể nhầm lẫn giữa cue 1 với follow spot 1 hay frame 1. Ngoài ra, tôi không tin số cue sẽ liên tục chạy suốt show, vì thứ tự bài hát có thể và thường không thay đổi trong suốt tour diễn. Cue nhịp đầu, nhạc cụ, lời nhạc, hay bất cứ điều gì bạn xử dụng để chỉ thị những tác động sẽ diễn ra. Bởi show không phải là kịch bản, tôi xử dụng rất đơn giản, chẳng hạn như: "ban nhạc bắt đầu" "lời 1", "sax solo", "điệp khúc", "kết thúc bài hát" hay "phục hồi".

Tác động

Những ký hiệu tác động (dưới cột Time) có thể thay đổi chút ít tùy thuộc vào việc bạn đang xử dụng máy tính hay console thủ công. Bàn máy tính đơn giản chỉ cần ghi lưu ý - thí dụ, PS 11 - 12 (2), có nghĩa là preset 11 cross-fade đến preset 12 ở số 2 (2 giây). Biến thể có thể được viết như P.S. 10 @ (6) và cue trước @ (10), có nghĩa là nó chồng lên preset 10 và fade preset ở số 10. Lưu ý, dấu ngoặc đơn luôn cho biết thời gian, số bên trong dấu ngoặc đơn cho biết số giây. Những dấu ↑ là dấu tăng lên, và ↓ là giảm đi hay BO là blackout. Chữ trong ngoặc, [], có thể thêm vào những ký hiệu khác. Nó cũng có thể trên console máy tính xử dụng một channel ở chế độ thủ công (manual). Điều này được chỉ thị M d36/7 (8), có nghĩa là phải tự thêm dimmer 36 đến mức độ 70% ở số 8. Trên preset của console thủ công, các ký hiệu này có thể là A x B (3), điều đó có nghĩa rằng scene A crossfades sang scene B ở số 3. Những ký hiệu A @ B @ (3) cho thấy thêm scene A và fade scene B ở số 3. Tác động khác sẽ là A @ (3), có nghĩa là thêm scene A ở số 3.

Preset

Cột Ghi chú (note) là những tài liệu tham khảo cho những tác động hay những điều nhắc nhở bạn về lý do tại sao cue thực hiện điều này. Trên bảng hướng dẫn xử dụng, cột của console chỉ thị từng mức độ dimmer đặc biệt - thí dụ, d9/F d10/F D14/2 D18/6 D26/9 x (2), có nghĩa là dimmer 9 mức full, dimmer 10 mức full, dimmer 14 ở mức 20%, dimmer 18 ở mức 60% và 26 ở 90%, cross-fading trên 2. Tương tự như vậy, D14/3 (10) có nghĩa là fade out dimmer 14 ở số 10. Cũng có thể xử dụng điều này để

làm giảm mức độ dimmer - thí dụ, D14/3 (5) - từ mức trước đó đến một mức độ thấp hơn. Vì fade out và thay đổi ở cấp độ đều giống nhau trong cue, vài người gạch dưới khi nó chỉ là thay đổi mức độ.

Follow Spot

Những ký hiệu dưới cột Follow spot (FS) có thể phức tạp phải xem xét nếu tham chiếu nhiều hơn một. Như thí dụ chung, tuy nhiên, ký hiệu follow spot có thể đọc là (John) F # 6 @ (3), có nghĩa là fade John trong frame 6, toàn thân người ở số 3. Việc xử dụng ký hiệu ↑ @ cho thấy có độ tăng lên, và ↓ @ hay BO là blackout, dimmers cũng cùng một cách làm. Bạn có thể phát triển mẫu tự hay ghi chú số cho kích cỡ của vòng ánh sáng cần thiết, thí dụ, tôi xử dụng "1/2" chỉ chỗ thất lưng và "HS" chỉ đầu và vai. Bạn có thể làm bất cứ điều gì để bạn dễ nhớ khi nhìn vào thẻ của bạn.

Linh tinh (Miscellaneous)

Có thể thêm cột Miscellaneous vào những ký hiệu bổ sung như hiệu ứng của cue, cue phòng hay màn, cảnh báo, tôi không xử dụng bút màu trên thẻ của tôi, vì chỉ phí thời giờ và có thể nhìn sai màu dưới ánh đèn đỏ hay xanh. Bạn có lẽ được dạy, những cảnh báo được chỉ thị bằng bút màu và gạch đến cái khác, tuy nhiên, chúng ta không thường định dạng theo kịch bản để làm điều đó, vì vậy nó không làm việc cho tôi, ngoại trừ ở điểm Las Vegas. Hãy nhận biết, mặc dù, có thể có bộ lọc màu cho ánh sáng, và có thể khó thấy những màu mà bạn đã xử dụng trên thẻ cue của bạn.

Liên lạc bằng lời nói

Khi gọi cue follow spot, phải thân thiện, nhưng chắc chắn, không cười cợt với người vận hành (operator). Nếu vài người vận hành thử đưa ra nhận xét không phù hợp, tôi sẽ nói không có thời giờ cho điều đó ngay bây giờ. Paul Dexter cho biết, ông đã chờ 15 đến 20 phút trước khi trình diễn để làm áp lực lên những người vận hành để họ tập trung trở lại.

Cách bạn giao tiếp với người vận hành ánh sáng, người vận hành console, hay follow spot tại chỗ sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến sự mượt mà của show và độ chính xác của những cue. Nó thật sự là một dạng thức nghệ thuật cho chính nó. Monck Chip luôn được đánh giá cao về hiệu quả cuing follow spot của mình, đặc biệt là trong tour lưu diễn Rolling Stones 1972. Ông chắc chắn là một trong những người tiên phong làm ánh sáng ca nhạc và phát triển rất nhiều kỹ thuật cuing vẫn đang được xử dụng.

Khi tôi còn là người điều khiển không lưu, tôi đã học được cái gì đó thường bị bỏ qua. Cách nói, tốc độ, và giọng nói rất quan trọng. Nếu người vận hành không hiểu bạn, anh ta sẽ không thể thực hiện cue. Cách phát âm và giọng địa phương của bạn có thể làm nản lòng người vận hành và làm giảm cảm nhận của bạn với tiếng động khó hiểu. Đây không nói về bất kỳ giọng khu vực nào, nó chỉ chứng minh thật tế rằng cách bạn nói sẽ ảnh hưởng đến sự hiểu biết của người nghe. Air Force nói, nếu nói giọng miền Mid-western thì tất cả mọi người nói tiếng Anh đều hiểu. Tốc độ cũng khá quan trọng, vì tốc độ và cách chuyển điệu bạn xử dụng khi nói chuyện sẽ ảnh hưởng đến người vận hành về mặt cảm xúc. Rõ ràng, nếu bạn đang la hét hay nói rất nhanh qua hệ thống liên lạc, bạn sẽ gây hại lớn nhất có thể, vì người vận hành sẽ bỏ mặc bạn. Anh ta sẽ nghĩ rằng bạn không kiểm soát được chính mình, và đó là thảm họa. Như khi điều khiển không lưu, chúng tôi được dạy nói 60 từ một phút, và tôi vẫn thấy tốc độ này cũng tốt khi cuing show. Tôi nhận ra bạn có nhiều điều để nói trong thời gian rất ngắn giữa những cue, nhưng tôi đề nghị bạn nên dành thời gian để tìm một cách nói ít đi, không phải tăng tốc để nói cho đủ. Sau cùng, nếu bạn nói quá nhanh, không ai hiểu bạn đã nói cái gì, thì bạn không nên nói nhiều quá. Tất cả những điểm này có thể thấy trong lớp học đọc diễn văn, nếu bạn có cơ hội, nhưng bạn cũng có thể tìm hiểu bằng cách nói cue vào máy thu âm và sau đó đảm nhận vai trò người vận hành. Hãy để ý

nếu bạn có thể lắng nghe chính mình. Hay, nhờ người khác, không làm việc, lắng nghe và thử lặp lại cái gì bạn nói.

Cueing follow spot

Mục đích chính là đơn giản hóa, đặc biệt nếu bạn đang vận hành console. Bạn sẽ không bao giờ có nghiệp đoàn hay người vận hành follow spot kinh nghiệm, vì vậy nếu bạn luôn duy trì phương pháp đơn giản, không có vấn đề gì, sau đó bạn có thể phụ thuộc vào những show liên tục tiếp theo, ngay cả khi những người khác có liên quan đến mỗi đêm.

Thường thì mỗi follow spot được gán số thứ tự mà người vận hành dùng để nghe, nhưng con số này cũng có thể đại diện cho một vị trí đơn giản. Một thí dụ rất cơ bản, 1 và 4 có thể cho ca sĩ chính, 2 cho người chơi đàn guitar, và 3 cho guitar bass. Trong trường hợp này follow spot sẽ được chỉ định cho người vận hành với độ lệch vị trí rất ít trong suốt show.

Vài người thích gặp người vận hành ở bên cạnh sân khấu trước show để chỉ định vị trí sân khấu và follow spot trên sơ đồ sẽ được đánh số hay tên gọi. Người thiết kế khác không thích người vận hành đối mặt trước khi trình diễn, chỉ yêu cầu xác định vị trí của họ 15 đến 20 phút trước khi biểu diễn. Với ánh sáng trong nhà, bạn có thể yêu cầu mỗi người hướng đèn vào khu vực đã xác định. Điều này để người thiết kế có thể điều chỉnh kích thước iris, cân bằng cường độ, và xem xét vài quy tắc.

Vì người thiết kế có quá nhiều chuyện để xem xét và theo dõi, hầu hết đều cho người vận hành fade out đèn của mình nếu diễn viên đi khỏi sân khấu, họ không nên chiếu theo nghệ sĩ biểu diễn và chờ họ trở lại. Nếu nghệ sĩ biểu diễn uống nước, nói chuyện với kỹ thuật về mức độ âm thanh, hay thay đổi guitar, người vận hành sẽ tự động fade out. Bạn có thể xử dụng phương pháp từ khóa để cuing follow spot. Đây là một phương pháp gọi cue bằng cách xử dụng những từ như GO hay OUT hay FADE để nhắc nhở ai đó đáp ứng theo kế hoạch, thay vì dựa vào các thiết bị truyền tín hiệu hình hay cơ khí để gọi cue. Những bài phát biểu trước khi biểu diễn, cho dù đã giao cho người vận hành đứng chung quanh bạn hay qua headphone khi họ chiếu vào những vị trí của họ, có thể làm cái gì đó như thế này:

Chào buổi tối, quý bà và quý ông. Tôi sẽ gọi những follow spot là spot 1, spot 2, v.v [Chỉ thị đèn nào bạn đang đề cập đến, thí dụ, góc đông bắc, bên trái hay phải sân khấu, người đàn ông mặc áo đỏ, bất cứ điều gì làm rõ vị trí]. Tôi chờ tất cả cue như READY ... và ... GO. Không làm gì cho đến khi bạn nghe thấy từ GO. Nó sẽ chỉ định sự đổi màu, blackout, fade up, hay đón nhận. Bất cứ cái gì bạn nghe đều là thông tin hay chuẩn bị cho một cue sắp tới. Tất cả những cảnh báo cue được đưa ra như, thí dụ, STANDBY spot 1 trong frame 6, chiếu vào thắt lưng của Fred, fade ở số 3 ... READY... và ... GO. Số đếm tính bằng giây, và nên thực hiện tất cả fade đồng đều bằng những con số.

Bằng cách đếm miệng để họ có thể nghe tốc độ bạn đang đếm. Đặt ra vị trí của tất cả nhạc công, bao gồm cả những mục tốc độ có thể giúp người vận hành nhớ được mỗi nhạc sĩ. Vài người xử dụng mẫu tự cho những khu vực sân khấu. Nếu nghệ sĩ di chuyển chung quanh sân khấu rất nhiều, làm kế hoạch như trên trong bốn hay năm khu vực trên sân khấu và hai hay ba khu vực chiều sâu. Khi kết thúc, tôi nói:

Cảm ơn bạn, quý bà và quý ông. Tôi đang mong chờ một show tuyệt vời. Giữ màu và đèn tránh khỏi đầu của bạn, kiểm tra hệ thống liên lạc khi bạn đang ở vị trí.

Vài người thiết kế xử dụng tên riêng của người vận hành để gọi cue này, nhưng bạn nên làm bất cứ điều gì thoải mái nhất. Xử dụng tên của họ làm cho nó có vẻ cá nhân hơn và loại bỏ chuyện có thể bị nhầm lẫn với tất cả số khác đang nghe bởi những người vận hành. Trong show, tôi có khuynh hướng nói

chuyện nhiều với người vận hành, chủ yếu làm cho họ cảm thấy như thể họ là một phần của show và không như robot chỉ biết bật và tắt đèn. Và, nếu bạn thấy rằng những người vận hành muốn trò chuyện rất nhiều, giữ liên lạc chạy thường trực, do đó bạn có thể gọi cue bất cứ lúc nào cần. Tuy nhiên, hãy cẩn thận không để họ nhầm lẫn giữa trò chuyện và thông tin cue thật tế. Tôi thấy cách tiếp cận này tốt hơn thay vì nói với mọi người "im đi-shut up". Hãy làm mọi người tin vào kỹ năng của họ, và họ thường đáp ứng với nỗ lực tốt nhất. Nếu họ có chung ý tưởng của cái gì sắp xảy ra, hãy để họ thư giãn và giảm căng thẳng. Chắc chắn, điều này không phải luôn như vậy, và tôi đã ở những vị trí mà càng ít nói càng tốt, sự phán xét riêng của bạn phải được xử dụng trong mỗi show.

Tóm tắt

Cho dù bạn xử dụng thẻ cue hay hình thức nào khác, điểm quan trọng là phải rõ ràng và tiết kiệm những từ cue và ký hiệu. Thẻ Cue không nhất thiết phải thiết kế để người thiết kế và người vận hành console có thể bước vào và tiến hành ngay lập tức. Thẻ cue là một bản tóm tắt những sở thích cá nhân của tôi, họ chỉ ở đó để giúp đỡ tôi trong việc vận hành show trơn tru. Khi tôi xử dụng người vận hành console, tôi không viết thẻ cho họ. Chính tôi nói chuyện cho họ thông suốt và để họ làm ký hiệu cue riêng của họ nếu muốn.

Phân tích cuối cùng, show của bạn có trơn tru hay không sẽ trực tiếp liên quan đến khả năng của bạn, làm cue cho cả hai: console lẫn follow spot trong thời điểm âm nhạc. Sự lựa chọn của bạn về màu và góc độ sẽ ảnh hưởng đến khán giả, nhưng gần như không đáng nhớ nếu như có cue bị trễ hay bỏ lỡ. Khán giả rock & roll đã rất sắc sảo và nhận ra ánh sáng là một phần rất quan trọng của show.

Hiện đã có một sự thay đổi trong vài show xử dụng follow spot. Không bất thường khi coi thấy màu thay đổi rất nhanh và xử dụng tất cả sáu frame có sẵn với màu đậm đặc. Vì nhiều phim cũng đang xử dụng, và khán giả xem biểu diễn trên màn hình cực lớn - phóng đại hình ảnh cuộc sống- Life image magnification (I-MAG), có khuynh hướng giữ nguyên độ sáng cho những diễn viên suốt bài hát ở mức cường độ cân bằng với ánh sáng sân khấu. Không có vấn đề camera phải focus lại, bạn muốn những diễn viên nhìn thấy thật đẹp. Ngay cả khi không có camera, bạn có thể thấy đây là phương pháp xử dụng thoải mái, vì nó là cách đáng tin cậy để duy trì sự liên tục. Nếu bạn kéo theo sáu hay thậm chí tám người khác trong show của bạn vào follow spot, sẽ có rất nhiều cơ hội bị mắc lỗi cái gì đó. Bạn đừng trông chờ follow spot thực hiện bất cứ điều gì khác hơn là cho diễn viên ánh sáng chính (key, front light), thì tốt hơn!

CHƯƠNG 07

Cuộc sống lưu động

Road Life

Thời gian trở thành yếu tố quan trọng nhất khi xe tải đến trễ. Thường thì load-in lúc giữa trưa và thực hiện sound check khoảng 6:00 pm (trung bình, tùy thuộc vào độ phức tạp của chương trình). Khi xe tải không đến kịp lúc 4:00 pm đến 5:00 pm, show có thể sẵn sàng chưa? Tốt hơn là phải vậy! Đây là chỗ đưa vào thử nghiệm kỹ năng tổ chức và xử dụng tài nguyên địa phương của bạn có hiệu quả. Có thể xử lý vấn đề trên đường trên cơ sở hàng ngày nếu bạn giữ bình tĩnh và đối mặt với nó bằng đầu óc để mở ra vài giải pháp thay thế. Thực hiện quyết định càng nhanh càng tốt. Điều tồi tệ nhất có thể làm là trì hoãn việc đưa ra quyết định. Không có đúng hay sai, nhưng phải cân nhắc vài quyết định tốt hơn so với những cái khác. Cuối cùng, mặc dù show gần như chắc chắn sẽ bắt đầu lúc 8:00 pm, với âm thanh và ít nhất có vài bộ đèn. Bạn có hoàn thành nhiệm vụ được giao hay không, nếu có, bạn là người thiết kế trên đường thành công, nếu không, phải học hỏi kinh nghiệm và tiến đến nó. Con đường này không phải dành cho tất cả mọi người, và trong hầu hết trường hợp, con đường sẽ chọn bạn. Hãy đọc hồi ký của Karl Kuenning Roadie: Chuyện có thật (ít nhất là những phần tôi nhớ). Truyện này là góc nhìn đẹp từ người có kinh nghiệm đang trên đường trong thập niên 1980.

Dịch vụ Điện

Sau vấn đề thời gian, vấn đề quan trọng thứ hai là tìm dịch vụ điện tốt để dùng. Điều này đặc biệt đúng trong những trường hợp. Hầu hết trường hợp không có khu nhà có trang bị bull switch hay thiết bị kết nối điện khác chuyên dùng cho công ty lưu động, mặc dù điều này không thật quan trọng khi nhiều trường hợp gần đây đã xây dựng sân bóng rổ. Nếu cơ sở không có switch dành riêng cho sự kiện đặc biệt, có thể lấy nguồn điện từ tủ điện đèn nhà. Điều này làm thực hành điện rất xấu, và trong hầu hết trường hợp, đã vi phạm quy tắc. Tuy nhiên, khi không có nguồn nào khác cách sân khấu trong vòng 400 feet, bạn cũng phải thực hiện. Đây là lĩnh vực đòi hỏi phải thảo luận riêng. Cách khác là nhờ người tổ chức thuê máy phát điện có "điều hòa tần số". Điều này chỉ có nghĩa là máy phát điện có trang bị những thiết bị điện tử giữ nó hoạt động ở một tốc độ không đổi, do đó điện áp sẽ không bị sụt khi có thêm tải bổ sung. Giải pháp là phải am hiểu tốt nhất có thể, nghiên cứu kỹ chủ đề này, hay tốt hơn là nói chuyện với thợ điện có giấy phép hành nghề không kết nối dịch vụ tạm thời cho đời sống. Trong phụ lục hợp đồng của nghệ sĩ phải bắt buộc có mặt một thợ điện tại chỗ khi load-in. Mặc dù bạn có thể không cần năng lượng trong một giờ hay lâu hơn, nó sẽ cho bạn thời gian phát hiện nếu có vấn đề xảy ra và có thời gian giải quyết mà không trì hoãn lịch trình. Nếu phải thực hiện việc treo giàn, đội kỹ thuật cần nguồn cho motor của họ ngay khi bắt đầu để không làm trì hoãn việc load-in.

Follow Spot

Trừ khi điểm diễn là nơi biểu diễn chuyên dụng, vị trí follow spot có khuynh hướng giao cho cho những người không kinh nghiệm với tầm quan trọng vị trí của họ cho show - thí dụ, người được thuê xây

dựng tháp giàn khung. Cho dù vì lười biếng hay họ nhảy khỏi tháp trước khi lên độ cao không cao hơn sân khấu, vấn đề này thường không quan trọng hơn vị trí nhà vệ sinh lưu động. Một phần trong thủ tục của bạn là yêu cầu đại diện điểm diễn hay ban tổ chức, nâng sàn follow spot càng cao càng tốt (16 feet hay hơn) và tốt nhất là bằng thang hình cắt kéo. Diễn viên không muốn nhìn chăm chăm vào follow spot, giống như đoàn tàu tải hàng đối mặt họ, cũng có thể, follow spot nằm trên giàn khung, không lộ ra ngoài làm cản trở tầm nhìn sân khấu. Nếu cơ sở không hiểu nhu cầu nguồn điện của bạn, họ thường không có follow spot hay người vận hành, hay cả hai.

Kỹ thuật trên đường tốt có thể chẩn đoán follow spot hư cái gì mà không cần ánh sáng và có thể chỉ cho người vận hành cách khắc phục sự cố ra sao. Nói chuyện với người vận hành qua cue lại là vấn đề khác. Vì follow spot là một trong những yếu tố ánh sáng thường không đồng hành với show (ngoại trừ những cái gắn trên giàn khung), hiệu quả của thiết bị này gắn liền với khả năng của người vận hành. Không giống như show ở Broadway, chỗ có nhiều ngày tập dượt với người vận hành follow spot tại chỗ, thực hiện trước khi mở màn để xem trước, ánh sáng ca nhạc bắt đầu bằng bài nói chuyện ngắn với những người vận hành (xem chương 06). Khi bạn cho ra cue đầu tiên, bạn sẽ thấy ngay cách người vận hành xử lý ánh sáng cũng như hiệu quả của thiết bị ra sao. Không có thời gian thay thế hay sửa chữa thiết bị. Tôi có thể nói follow spot đã cho tôi nhiều rắc rối hơn bất kỳ yếu tố nào khác trong show. Đó là những yếu tố không tên vĩ đại.

Chiều cao sân khấu và trần

Sân khấu, chính nó có thể có vấn đề lớn. Mặc dù có thể không biết kích thước trước khi đến, thường cách xây dựng sân khấu trở thành vấn đề thật sự. Khi đội kỹ thuật đến và thấy sân khấu không an toàn, hay không được chuẩn bị đúng cách hay không cân bằng, việc sửa chữa chậm trễ sẽ làm mất đi thời gian load-in quý báu. Nên xem xét trước việc thay đổi kích thước để bộ khung và đèn có thể nằm gọn trong phạm vi đó. Sân vận động lớn và thính phòng có cấu trúc sân khấu di động vững chắc. Nhưng nếu sân khấu được xây dựng bởi những người không thông hiểu những thiết bị đặt trên nó, vẫn có thể xảy ra vấn đề này. Nghệ sĩ ca nhạc thường mang theo hệ thống ánh sáng hoàn chỉnh nhỏ gọn, nếu có khung chống đất, những cấu trúc này làm cho sân khấu phải chịu thêm trọng lượng lớn. Tôi biết thật sự, đội kỹ thuật tại chỗ đã nghĩ tất cả mọi cái sẽ ổn thôi, vì sân khấu này đủ lớn và chắc cho lễ tốt nghiệp trung học vừa qua.

Chiều cao trần cũng có thể là vấn đề (xem thảo luận trong chương 1 về Indian casino). Vấn đề thường phát sinh trong câu lạc bộ và cơ sở nhỏ thiết kế như phòng đa năng. Trần có thể cao 20 feet, nhưng nếu sân khấu cao 6 feet, thì bạn chỉ có thể đặt đèn cao hơn sân khấu 12-14 feet. Bạn cũng cần phải xem xét trần làm bằng chất liệu nào. Nó có thể giải nhiệt do đèn ánh sáng tạo ra không? Chiều cao trần thấp là một vấn đề lớn cho backlight, bởi vì loại đèn này sẽ chiếu góc 20 độ theo chiều dọc (thông thường nó sẽ chiếu góc 35 đến 45 độ). Ánh sáng sẽ tràn về phía khán giả với khoảng cách đáng kể, gây rối cho khán giả đứng trước xem diễn viên.

Hiệu ứng đặc biệt

Dự kiến hiệu ứng hay hiệu ứng đặc biệt như khói, lửa, và cháy nổ có thể là tai nạn đang chờ xảy ra. Dự kiến hiệu ứng thường đòi hỏi sân khấu lớn hay sâu hơn. Điều gì sẽ xảy ra khi sân khấu sâu 40 feet, màn hình không thể di dời xa hơn cạnh sau sân khấu (upstage), hay máy chiếu không thể treo lên mà phải đặt trên đất? Show nên mang theo cả hai loại màn hình, chiếu phía sau và phía trước. (Trên thật tế, show nào mang theo những hiệu ứng này nên có ý thức kiểm tra những vấn đề này trước). Nhiều vấn đề này đã được giải quyết nhờ sự ra đời của màn hình LED, (xem chương 16), không yêu cầu độ sâu lớn và rất sáng, cũng vậy, đèn digital có tính năng zoom từ 35° đến 70° hay nhiều hơn sẽ bớt sự chênh lệch khoảng cách. Hiệu ứng khói lửa (pyrotechnica) lại là vấn đề nghiêm trọng khác. Hầu hết thành phố

yêu cầu giấy phép hay giấy phép đặc biệt khi dùng flash hay lửa trên sân khấu. Vài thành phố cấm xử dụng lửa hay pháo bông trên sân khấu rất thẳng thừng. Nếu được phép, phải xử lý những hiệu ứng này hết sức thận trọng. Nói chung, phải có một kỹ thuật viên có giấy phép chịu trách nhiệm vấn đề này.

Lối sống trên đường

Có rất nhiều bài viết về những ngôi sao rock dùng ma túy, hoạt động tình dục, và thói quen chi tiêu. Vì kỹ thuật viên dành 16 đến 20 giờ một ngày cho những nghệ sĩ, có thể gột bỏ vài điều thái quá. Vấn đề bắt đầu khi kỹ thuật viên và người thiết kế quên mục đích của họ trên tour lưu diễn. Họ không là bạn bè với ngôi sao cũng như không cần biết họ có thể thu được bao nhiêu tại show ca nhạc. Những kỹ thuật viên hay kỹ sư âm thanh giỏi nên xem xét sự gắn kết của show là lý do thật sự phải có. Ma túy và rượu là hai vấn đề. Kỹ thuật viên say rượu chỉ có khả năng làm việc sai lầm và làm tổn thương ai đó cũng như dùng thuốc. Cá nhân, tôi đã có rắc rối nhiều với kỹ thuật viên say rượu hơn là kỹ thuật viên trên đường dùng thuốc.

Hầu hết tất cả thời giờ của bạn trên đường, đặc biệt đối với đội kỹ thuật ánh sáng, sẽ chi tiêu theo hợp đồng biểu diễn. Đội kỹ thuật ánh sáng là người thường vào đầu tiên và ra về cuối cùng. Tùy thuộc vào kích cỡ hệ thống, có rất ít thời giờ nghỉ giải lao, đặc biệt khi hệ thống lưu diễn lớn hay bạn là người của đội kỹ thuật thích ứng với show cho mỗi điểm diễn. Công việc này có nhiều thử thách. Mỗi giờ có thể thêm căng thẳng, trầm trọng thêm từng ngày, kỹ thuật viên phiên hà khó chịu hay thành viên khác trong đội kỹ thuật chề không khiêng vật nặng của mình. Đối với hầu hết bộ phận, mọi người đều không muốn sớm rời đi hay bị đuổi việc, chỉ còn những người thật sự muốn đi trên đường và đang ở lại với lý do chính đáng: Họ đam mê về những cái họ đang thực hiện, và họ đã chấp nhận lối sống, giữ chặt những ngày tốt lành và chịu đựng sự việc xấu, và học hỏi để làm tốt hơn trong lần tới. Cuộc sống trên đường không thể so sánh với bất kỳ tình huống nào khác, mỗi hoàn cảnh mỗi khác từ bất kỳ ngành nghề nào khác - bạn đang ở trong vị trí khá tự lập, đi lưu diễn với những người khác và sẵn lòng với những cá nhân nổi tiếng bất thường. Sự kết hợp làm toàn bộ có rất nhiều niềm vui, kỷ niệm, và tình bạn mà bạn có thể đếm mãi mãi. Đây là sự nhận dạng trong một câu lạc bộ đặc thù. Một cuốn sách khác tôi khuyên bạn nên đọc là "Sự sống trên đường" của Dinky Dawson. Ông ta bắt đầu sự nghiệp rock & roll của mình như roadie Fleetwood Mac vào năm 1968 và trở thành kỹ sư âm thanh khan hiếm nhất của nhiều nghệ sĩ hàng đầu vào năm 1980.

Biểu diễn ngoài trời - chẳng hạn tại những tiểu bang, quận, hội chợ và lễ hội âm nhạc - mang lại toàn bộ nhiều vấn đề và nhiều chuyện khác, và đội kỹ thuật đôi khi có thể cảm thấy như thể họ đã kém lợi thế. Điều phải quan tâm nhiều vấn đề chẳng hạn như thức ăn và nhà vệ sinh. Có rất nhiều biến thể liên quan đến sân khấu ngoài trời cho thấy, thường khó để mặc show hơn nếu nó trong môi trường kiểm soát trong nhà. Sau đây là vài lý do khiến show rock không nên ở ngoài trời.

Thời tiết là lý do rõ nhất, dĩ nhiên - gió không ngừng nhiều giờ, nhiệt độ cực nóng 90°F trở lên với độ ẩm phù hợp, trước luồng gió lạnh thổi qua kèm theo mưa (và bạn không mang theo áo khoác). Tốn khá nhiều thời gian che phủ thiết bị bằng bạt vải dầu khi chỉ mới có dấu hiệu cơn mưa đầu tiên, trong khi đó bạn đang lạnh run và tìm chỗ khô ráo, ẩm áp.

Ngồi trên xe buýt quá lâu, đủ thời gian cho đội kỹ thuật nói giỡn: Một ngày nọ, với bộ phim My Cousin Vinny trên vách xe, đội kỹ thuật đã nhìn thấy tất cả loại hợp đồng biểu diễn kéo dài một tuần, cuộc đối thoại tiến tới mức châm biếm cao nhất. Nó xác định tour lưu diễn nằm trong ba loại show: thị trường chính, sẽ trong những thành phố lớn như Dallas hay New York với những phương tiện tốt; thị trường thứ cấp, trong đó có phần lớn điểm diễn tốt, nhưng ở những chỗ như South Bend hay thành phố Oklahoma, và sau đó là loại thứ ba, thị trường bờ sửa! Khi bước ra khỏi xe buýt để chào ngày mới, bạn

sẽ được chào đón lần lượt bởi mùi thịt bò, ngựa, bò cái, heo, và trời ơi, sân khấu nằm ngay trên đường đua.

Thí dụ, hãy xem xét "Stampede Show". Vì tác giả không có ác cảm với những người tốt, tên thật của sự kiện hàng năm này sẽ không tiết lộ ở đây. Sân khấu không phải trên đường đua, nhưng trên đống bụi bẩn của sân đua ngựa. Kéo sân khấu vào vị trí được lên kế hoạch là 3 giờ chiều, khi show đua ngựa hoàn tất, bằng cách sử dụng máy kéo lớn có bánh xe đường kính 10-feet. Nên nhớ, sân đua ngựa thường được cày hàng ngày để bụi mềm ra, không làm hư móng chân ngựa, tuy nhiên, ở những chỗ trũng, bụi bẩn mềm biến thành bùn ướt khi trời đổ mưa liên tục trong nhiều giờ. Mưa chỉ là màn khởi động cho cơn bão mưa đá sau đó, khi chúng tôi bị tấn công bởi những hạt mưa đá có kích cỡ bằng thiên thạch nhỏ. Tất cả điều này diễn ra trong khi khán giả bắt đầu đưa vé tìm chỗ ngồi. Không có chỗ di chuyển trên sân khấu, nhưng đội kỹ thuật phải nhích qua vài inch, chiến đấu với cuộn giấy dầu để che thiết bị, trong khi hậu đài đang điên cuồng quét nước ra khỏi sân khấu đang đe dọa nhấn chìm amplifier và dimmers.

Tất cả lý do không biểu diễn ca nhạc ngoài trời đã xảy ra trong một ngày - trong thị trường bơ sữa - nơi đội kỹ thuật đang bị nung nhiệt độ cao và đổ mồ hôi như suối trong cái nóng buổi chiều ẩm ướt, nhưng rồi thật tệ lại bị đóng băng đêm đó, trong khi lội bùn tới đầu gối. "Hãy đi tới trước và thực hiện show âm nhạc?". Thật khủng. Khán giả không bao giờ biết đội kỹ thuật đã làm cái gì, họ có thể chỉ thích sự kiện. Trời tạnh mưa cho show, và 5000 người có đúng giá trị tiền của họ bỏ ra. Còn đội kỹ thuật? Oh, họ đã trở lại vai trò huấn luyện viên và đã thực hiện show một lần nữa vào đêm kế tiếp. "Cái gì, bỏ show biz hả?".

Một ngày làm việc diễn hình có thể chứng minh bằng lịch trình diễn hình trong hình 07.01. Hãy xem xét lịch trình này 5-6 lần một tuần trong 6 đến 12 tuần để thật sự có cảm giác căng thẳng và khó nhọc mà những chuyến lưu diễn đặt vào con người. Bạn cũng có thể đọc cuốn "Tour Concert Production Management", John Vasey (1997), góc nhìn khác về ngày làm việc và tiến độ.

Một người đi ra ngoài với show như thế này phải có khả năng xử lý cả sức khỏe thể chất lẫn tinh thần của mình. Cơ thể có thể giữ nhịp độ nhanh rất lâu. Bạn nên chuẩn bị tốt nhất, bạn có thể ăn càng thường xuyên càng tốt, tổ chức giấc ngủ và thời gian chơi của bạn có lợi cho mình nhất. Cơ thể có cần chơi không? Có, nhưng trong tour thường sẽ cần vài khoảng thời gian nằm một mình trên giường. Sống ra khỏi một cái vali có thể là khó hơn nhiều so với nhịp độ vật lý thật tệ của công việc. Tôi biết nhiều người kỹ thuật trên đường không có địa chỉ cố định. Hầu hết con người cần một chỗ để gọi về nhà hay có ai đó chờ đợi họ trở về. Người kỹ thuật trên đường thường không có cả hai điều này.

Ngay khi tôi nói những điều này, tôi biết hầu hết độc giả của sách này sẽ tin sự phản kích là một phần của mẫu lịch sử sân khấu về văn hóa của chúng ta, có giá trị hơn tất cả nỗi khó khăn gian khổ. Có lẽ đó là những cái làm chúng ta sống tiếp. Tính chất mỗi ngày mỗi mới là sự quan tâm của tôi. Tác giả không tin rằng ông có thể vui vẻ làm 5 đến 9 hợp đồng biểu diễn. Ngay cả bây giờ, là giáo sư đại học, ngày nào cũng thay đổi và nhiều công việc cho chương trình xảy ra trong đêm. Công việc này chắc chắn không cho bất cứ ai muốn an toàn và 5 đến 9 công việc diễn hình. Mỗi ngày bắt đầu và kết thúc bằng những hoạt động liên quan đến công việc. Rất ít khoảng thời gian nào không gắn với nhóm hay những người đang đi lưu diễn với show. Bạn nên cố xoay sở khi có xích mích hay để mặc cuối cùng sẽ bùng phát cơn giận.

Thời khóa biểu trên đường

	Thời biểu khi đi máy bay	Thời biểu khi đi xe buýt
6:00 A.M	Đánh thức	
7:30 A.M	Khởi hành đi sân bay	
8:00 A.M	Đền sân bay, kiểm tra hành lý	Gọi rigging
8:30 A.M.	Chuyến bay khởi hành	Đội ánh sáng ăn điểm tâm
9:00 A.M.		Ánh sáng/Video load-in
10:00 A.M.		Âm thanh load-in
11:00 A.M.	Đến thành phố	Đội sân khấu load-in
11:20 A.M.	Thuê xe, lấy hành lý	
12:00 trưa	Đến hội trường (check-in k.sạn) bắt đầu setup	load-in thiết bị ban nhạc
12:30 P.M	Ăn trưa nhanh trên đường	Đội kỹ thuật ăn trưa
1:30 P.M.	Focus ánh sáng	Focus và set ánh sáng sàn
2:30 P.M.	Kiểm tra line âm thanh	Kiểm tra line âm thanh
3:00 P.M.	Kiểm tra chương trình ánh sáng	Lập trình ánh sáng
4:00 P.M.	Sound-check ban nhạc	Sound-check ban nhạc
5:00 P.M.	Reset ban nhạc để mở màn	Thiết lập mở màn sân khấu
5:30 P.M.	Soundcheck mở màn	Soundcheck mở màn
6:00 P.M.	Thiết lập lại sân khấu	Ăn tối, cài đặt sân khấu/hiệu ứng
6:30 P.M.	Đội kỹ thuật và ban nhạc ăn tối	
7:00 P.M	Mở cửa nhà	Mở cửa cho khán giả
8:00 P.M.	Bắt đầu chương trình	Bắt đầu chương trình
11:00 P.M.	Kết thúc chương trình	Kết thúc chương trình
12:00 A.M.	Bắt đầu load-out	Bắt đầu load-out
1:30 A.M.	Load-out xong, về khách sạn	Tắm vòi sen, leo lên xe buýt

Vận chuyển

Những phương pháp vận chuyển đã thay đổi. Trong những ngày đầu lưu diễn, bay đến khắp mọi nơi, nhưng nền kinh tế đã bắt kịp ngay cả những ngôi sao giàu có. Tour lưu diễn có cue của họ từ nhiều quốc gia/nghệ sĩ phương Tây được biết đến trong nhiều năm qua. Xe buýt và xe khách đã trang bị việc ngủ và đi thoải mái hơn. Thời gian đến sân bay và vấn đề bay đúng giờ thay thế bằng sự dễ dàng và an ninh của xe buýt. Sau cùng, ngôi sao rock chưa bao giờ bị chết trong khi đi xe buýt; bị thương?, Có (thí dụ Gloria Estefan, đã bị thương khi xe buýt lưu diễn bị lật). Dĩ nhiên, không thể có điều như vậy khi bay, sự cố máy bay và trục trặc đã chịu trách nhiệm cho những cái chết của Buddy Holly, Big Bopper, thành viên của Lynyrd Skynyrd, Ricky Nelson và ban nhạc, Stevie Ray Vaughn, người tổ chức Bill Graham, và John Denver (người đã bay máy bay riêng).

Tất cả tour lưu diễn từ năm 1978, 90% đã sử dụng xe khách (coach) tư nhân (chúng ta có khuynh hướng gọi nó là "bus", nhưng nó hầu như không giống xe buýt Greyhound điển hình) hay xe nhà, là phương tiện vận chuyển chính cho đội kỹ thuật. Nếu xe tải có thể chở thiết bị, thì có thể xe khách cũng vậy. Touring đã quay trở lại những ngày của công ty sân khấu lưu diễn "bus and truck". Sự khác biệt là sự thoải mái và đẳng cấp nội thất xe buýt. Nó thiết kế theo yêu cầu và trang bị buồng ngủ cũng như trước và sau phòng khách có tất cả mọi cái cho ban nhạc và đội kỹ thuật bận rộn trong suốt chuyến đi. Đây là lý do tại sao xe khách phổ biến như thế. Đội kỹ thuật có thể tối đa hóa thời gian ngủ, và phòng khách xe buýt của đội kỹ thuật lớn gấp đôi và thậm chí có chỗ chợp mắt trong tiến trình sound-check. Thông thường, xe buýt có chỗ ngủ thoải mái cho 8 đến 12 người. Hình 07.02 hiển thị một đội hình Senator Coaches trong tour lưu diễn của Def Leppard.



Hình 07.02: Đội hình Senator Coaches trong tour lưu diễn của Def Leppard.

Hình 07.03 cho thấy một xe khách của Florida Coach, công ty đã cung cấp xe khách tùy chọn cho những nghệ sĩ hơn 20 năm. Tại bất kỳ thời điểm nào, họ có thể có 30 xe như vậy đi lưu diễn. Nội thất của xe khách Provost-45 H3 được thiết kế để có sự thoải mái và an toàn cho một ban nhạc và đội kỹ thuật lưu diễn. Chỉ có bánh xe, động cơ, và đào tạo tài xế là của hãng sản xuất, người xây dựng xe khách thực hiện phần còn lại, theo thiết kế của mình hay thường theo thông số của những nghệ sĩ, người sẽ sử dụng xe buýt này. Ba hãng sản xuất xe buýt thương mại phổ biến: Eagle, Provost và VanHool. Trong hình 07.04, là góc nhìn phòng phía sau của một Florida Coach, trong khi hình 07.05 cho thấy khu vực phía trước. Hầu hết đều trang bị lò vi ba, tủ lạnh, TV, đầu DVD, Wifi console hay trò chơi điện tử khác, và stereo. Phía sau khu vực này, thể hiện trong hình là khu vực ngủ.



Hình 07.03: Xe khách của Florida Coach (Provost H25-45).



Hình 07.04: Phần trước Florida Coach



Hình 07.05: Phần sau Florida Coach

Phần lớn việc vận chuyển là xe tải chuyên chở giàn khung ánh sáng cũng như âm thanh, thiết bị ban nhạc, thiết bị chiếu/video, phong, và trang phục (hình 07.07). Những xe tải trong hình đều xếp hàng tại một dock tải, đã sẵn sàng xuất hay nhập hàng cho show tiếp theo. Những công ty chuyên về công việc này có nhiều tài xế, những người biết họ cần phải đúng giờ và bảo đảm vận chuyển an toàn và xử lý việc chăm sóc. Những công ty như Roadshow, Upstaging, và một trong những công ty lâu đời nhất, Clark Transfer, có nhiều cách để cứu rất nhiều người thiết kế ánh sáng việc tập trung vào phút cuối vì xe tải không đến trễ. Hình 07.09 cho thấy một nhóm của vài công ty xếp hàng cho một show châu Âu. Một trong những công ty đã kinh doanh việc này lâu dài nhất là Edwin Shirley Trucking (EST), còn có những cơ sở tại Úc.

Lĩnh vực đã thích nghi

Tour lưu diễn bây giờ là lĩnh vực sân khấu đã có từ lâu. Tour đã chứng tỏ việc giải trí sẽ còn lâu dài và có giá trị văn hóa. Nền kinh tế sẽ luôn có những bước thăng trầm, sẽ ảnh hưởng đến khả năng người mua vé có thể chi tiêu cho giải trí, nhưng nó đã chứng minh, ca nhạc luôn giữ vững lập trường, ngay cả trong thời kinh tế chậm phát triển. Con người bây giờ kết hợp vui chơi giải trí như điều bắt buộc, để thoát khỏi thói quen của họ và không thể giảm lại cho dù có khó khăn. Đó vừa là sự thoải mái, vừa là lối thoát để đắm chìm vào nhạc sống, ban nhạc yêu thích nhất của mình.



Hình 07.07: Đội xe tải



Hình 07.09: Đội xe tải châu Âu đang lưu diễn

Nghệ sĩ hiện đang là siêu sao sẽ tiếp tục thu hút đám đông khổng lồ và người ta hy vọng, sẽ tiếp tục tăng giá trị chương trình của họ. Nghệ sĩ hạng production/show, như Britney Spears, The Spice Girls, Hannah Montana, Bon Jovi, và Van Halen, chi tiêu cho chương trình nhiều đô la hơn để thu hút đám đông. Tour lưu diễn David Bowie năm 1987 báo cáo chi phí 1 triệu đô la một tuần đã đưa vào tour. Chi phí đã tăng lên bao nhiêu trong 20 năm qua, dù con số chỉ là 5% một năm, thì tour lưu diễn cùng sẽ chi phí gấp đôi hiện nay!

Ngôi sao biểu diễn mới là những người sẽ bị tác động nặng nề nhất bởi chi phí chương trình tăng lên, nhưng, nền kinh tế dù ở bất cứ tình trạng nào, giá trị chương trình, ngân sách, và thiết kế phức tạp vẫn tiếp tục mở rộng trong lĩnh vực ca nhạc. Việc mở rộng này thông qua kỹ thuật trong những

phương tiện truyền thông khác. Kỹ thuật viên hay người thiết kế, những người nhìn thấy giá trị những tiến bộ thực hiện trong ánh sáng ca nhạc, đã trang bị tốt hơn để giải quyết vấn đề trong những địa điểm vui chơi giải trí khác.

(Trang trắng)

CHƯƠNG 08**Làm việc bên ngoài nước Mỹ****Working Outside the United States**

Khi nghệ sĩ Mỹ quyết định đi lưu diễn ở nước ngoài, họ thường xử dụng một trong ba phương pháp tiếp cận để đáp ứng nhu cầu kỹ thuật của họ. Phổ biến nhất, người thiết kế ánh sáng được quản lý cho biết đã thực hiện tất cả thỏa thuận qua người tổ chức địa phương và người cung cấp địa phương sẽ cung cấp thiết bị. Bạn phải xử dụng cái gì được trao và "làm cho nó hoạt động". Trong cách tiếp cận thứ hai, bạn có thể được yêu cầu nộp sơ đồ ánh sáng, nhưng từ đó bạn nghe nói bạn phải chấp nhận cái gì họ cung cấp cho bạn. Hay, lộc trời cho, bạn sẽ có bất cứ điều gì mà bạn yêu cầu. Cũng không khó đạt kịch bản cuối cùng này trong thời buổi này.

Mặc dù vậy, cũng đừng quên ra quầy đổi tiền. Tùy thuộc vào hợp đồng của nghệ sĩ, nghệ sĩ có thể trả tiền giá trị chương trình ngoài sự giảm doanh thu bán vé. Nếu thuộc trường hợp này, bạn có thể có vấn đề làm cho người tài chính hiểu, trong phần lớn dịch vụ ở nước ngoài giá có thể cao hơn.

Lưu diễn bên ngoài nước Mỹ cho biết ngân sách đội lên rất nhiều do chi phí tăng thêm như thông dịch, khách sạn và chi phí đi lại cao hơn, và mức giá công tác phí cũng cao hơn. Vài chi phí thêm vào này sẽ được ban tổ chức địa phương thanh toán, nhưng rõ ràng khi lưu diễn nước ngoài kết quả cuối cùng cũng bị nâng lên.

Sách này có thể không viết chi tiết lưu diễn ở mọi quốc gia, nhưng tôi tin rằng Liên minh châu Âu, Nam Mỹ, và Nhật là đại diện cho các thị trường nước ngoài lớn nhất và thỏa thuận khu vực với show ca nhạc cũng tương tự như hầu hết những nước khác. Sự khác biệt lớn giữa những quốc gia có nhiều khả năng vì lý do chính trị. Vài quốc gia đè nén vài loại nhạc và hình ảnh nghệ sĩ hay kiểm soát không khí âm nhạc của họ. Nghệ sĩ đã được báo họ có thể thực hiện trong một quốc gia nào đó, nhưng sau đó được cho biết họ phải xóa lời bài hát, bài hát, hay cử chỉ vật lý nhất định. Hầu hết những hạn chế này được áp dụng đối với nghệ sĩ, không phải cho chương trình hay đội kỹ thuật, nhưng lưu ý, trong bất kỳ quốc gia nào, bạn nên tôn trọng phong tục và thái độ của họ, chẳng hạn như không uống rượu trong quốc gia Hồi giáo.

Carnets

Hộ chiếu hàng hóa (Carnet) được chấp nhận tại hơn 75 quốc gia và lãnh thổ. Điền vào mẫu đơn và đến U.S. Customs Service trước khi tour rời khỏi Mỹ mang theo bất kỳ thiết bị nào, ngay cả vật dụng cá nhân như camera mắc tiền, sẽ mang trở lại Mỹ. Bạn sẽ cần tất cả số serial, mô tả món đồ, bằng chứng về nước sản xuất, và ước tính giá. U.S. Customs Service sẽ đóng dấu, dạng thức như xác minh những thiết bị này có nguồn gốc ở Mỹ, do đó, nghệ sĩ không phải trả thuế nhập khẩu khi trở về. Hơn nữa, khi nghệ sĩ đi vào nước ngoài dưới dạng miễn thuế giá trị gia tăng (VAT), nhiệm vụ, và thông điệp trên mạng an ninh mỗi liên kết thường đòi hỏi vào lúc nhập khẩu.

Carnet được xử dụng trong suốt chuyến đi của nghệ sĩ ở nước ngoài để duy trì bút tích về sự di động của thiết bị và xác nhận nghệ sĩ không có kế hoạch bán thiết bị. Sẽ bị kiểm tra mẫu này khi nghệ sĩ

rời khỏi mỗi quốc gia để bảo đảm tất cả món đồ nhập vào quốc gia đã rời đi, do đó loại trừ bất kỳ khoản thuế doanh thu hay thuế đặc biệt nào.

Người quản lý tour đã trải qua tất cả những điều này thường xuyên, đủ để bảo đảm làm thủ tục giấy tờ chính xác hay quản lý nghệ sĩ đã thuê công ty chuyên ngành xử lý những loại giấy tờ giao nhận vận tải hàng hóa. Rất tốt nếu công ty đó cũng có đại lý trong nước nghệ sĩ sẽ tham quan, để hỗ trợ bất kỳ vấn đề nào khi xong việc. Những công ty này cũng có thể tiến hành việc khởi hành của nghệ sĩ đến từ quốc gia đó. Vấn đề này đặt cạnh trái tim tôi, vì trên một trong những chuyến đi đầu tiên đi lưu diễn ở châu Âu, tôi được báo là "ai đó" sẽ chăm sóc tất cả mọi cái, nhưng khi chúng tôi đến, "ai đó" biệt tăm biệt tích. Gọi đến số điện thoại chúng tôi có, nhưng không ai trả lời. Ông ta cuối cùng đã xuất hiện, nhưng chúng tôi đã bị trì hoãn việc thiết lập và tìm chúng tôi hỏi hợp cho phần còn lại của tour lưu diễn, vì lo ngại ông ta sẽ biến mất lần nữa. Đừng để điều này xảy ra với bạn.

Khi bạn là người thiết kế ánh sáng, có thể không trực tiếp chịu trách nhiệm về tất cả việc giấy tờ này, nếu bạn đang lấy đồ ánh sáng, thậm chí console của bạn, sẽ bình yên cho tâm hồn bạn, khi đã bảo đảm thiết bị được chăm sóc đúng cách.

Những món đồ cá nhân có giá trị bạn đang mang trong hành lý, chẳng hạn như camera, cũng cần kiểm tra hải quan ở sân bay (kiểm tra vị trí và giờ hoạt động của nó). Họ sẽ trao cho bạn một form, cho phép bạn quay trở lại Mỹ mà không bị đánh thuế món đồ đó.

Tôi đã làm việc với một nghệ sĩ đã đặt vài đồng hồ Rolex nhái giả trong amplifier của mình, và hải quan đã tìm thấy nó. Lúc đầu, nghệ sĩ này từ chối đã đặt nó ở đó và khẳng định rằng một trong nhân viên đội kỹ thuật đã làm vậy. Cuối cùng, ông đã trả tiền thuế, nhưng tất cả thiết bị của chúng tôi đã bị giam tại hải quan vài ngày. Nghệ sĩ phải trả tiền thuê thêm thiết bị cần thiết.

Lưu diễn tại Liên minh châu Âu

Nếu bạn đang đi lưu diễn ở châu Âu, bạn sẽ thấy hầu như tất cả mọi cái bạn cần và quen thuộc với cái ở Mỹ. Ngoài tất cả thiết bị Mỹ sản xuất đã được xuất khẩu sang châu Âu nên có tiếng Anh và châu Âu rất tốt, đèn, dimmer, và console. Châu Âu có thể là cửa hàng bánh kẹo cho người thiết kế.

Ngoài những công ty Anh, vài công ty tour ánh sáng và âm thanh Mỹ có nhiều chi nhánh ở Anh, thí dụ, See Factor, Inc. có liên kết với các công ty Anh, Bandit Lights, và PRG có cơ sở riêng của họ, cũng như Clair Audio (cũng có ánh sáng). Kiểm tra với họ hay công ty yêu thích của bạn tại Mỹ trước đây khi chuẩn bị cho việc ở nước ngoài của bạn.

Những công ty này thường kết hợp tốt những công nghệ châu Âu và Mỹ để tạo ra những hệ thống của họ, do đó, lưu diễn tại Anh và Liên minh châu Âu tương đối dễ vì thiết bị có liên quan. Chỉ cần về bất kỳ phần của thiết bị có sẵn, mặc dù số lượng có thể bị giới hạn, và thường cần cam kết ban đầu nếu bạn muốn bảo đảm nhận được tất cả mọi cái bạn muốn.

Ảnh hưởng của thị trường chung châu Âu và đồng Euro

Một trong những mục tiêu của EU là cho phép vượt qua biên giới dễ hơn, nhưng ngày 11-09 và cuộc chiến chống khủng bố đã ảnh hưởng đến mục tiêu này phần nào. Hãy sẵn sàng trình hộ chiếu của bạn tại biên giới, nhưng nếu bạn đang đi lưu diễn bằng xe buýt tour hay xe hơi, bạn rất có thể không phải dừng lại. Lưu diễn bằng máy bay vẫn đòi hỏi bạn phải trình hộ chiếu, nhưng có những đường đi riêng trong sân bay dành cho người có hộ chiếu EU. Công dân Anh sẽ không bị đóng dấu hộ chiếu nhưng nó bị quét qua để theo dõi hoạt động lưu diễn của họ. Dân ở nước khác sẽ bị đóng dấu khi nhập cảnh vào

Anh. Liên lạc người Anh của tôi nói hải quan ở Anh vẫn hơi khó chịu, nhiều hơn những nước EU khác. Ngoài ra còn có căn cước EU, nhưng công dân nước Anh chưa có nó.

Những người ở Mỹ, ai nghĩ hải quan và an ninh sân bay của chúng ta ngẫu nhiên và có phần thất thường sẽ không đơn độc. Một người Anh, Andi Watson cho biết, tại Mỹ, an ninh sân bay là một chuyện khá ngẫu nhiên với sự nhầm lẫn, hoàn toàn không biết nếu bạn có mang laptop hay đã để lại nó trong khi tháo/mang giày. Tại London Heathrow, quy tắc có thể thay đổi từng giờ theo nghĩa đen, và ở Paris CDG bạn phải lấy tất cả đồ điện tử hay điện của bạn và đặt chúng trong khay đặc biệt bao gồm bất cứ cái gì như dây cắm adapter, cable, USB, v.v, v.v, làm cho chuyến đi của bạn trong ngành công nghiệp này thành "ác mộng nhẹ".

Đồng euro được giới thiệu vào năm 1999, là đồng tiền chung cho các nước thành viên EU. Tất cả, nhưng ở Vương quốc Anh, Thụy Điển, và Đan Mạch không sử dụng đồng euro. Ngay cả vài quốc gia không là thành viên cũng đã cho qua loại tiền tệ này. Khi nó bắt đầu tiến hành thì tỷ lệ 1:1 với đồng đô la Mỹ, đồng euro đã tăng đáng kể và bây giờ hầu hết giao dịch đều có tỷ lệ cao hơn so với đồng USD. Trong năm 2009, tỷ lệ chuyển đổi khoảng 1 euro bằng 1,3 đô la Mỹ.

Để nhập vào Anh hay những nước châu Âu, những thiết bị như thiết bị ban nhạc, ánh sáng, âm thanh, trang phục, hay cảnh trí, bạn phải có giấy tờ ổn thỏa và hoàn thành. Nhân viên hải quan có một ngày tồi tệ có thể quyết định phải duyệt tất cả phần thiết bị (mà cũng đúng khi trở lại Mỹ). Nếu nhân viên này tìm ra chỉ là món đồ chưa liệt kê, nó có thể bị giữ ở hải quan hàng giờ hay cả ngày ... thậm chí cả tuần. Bạn đừng nhân cơ hội này. Hãy làm việc với một công ty vận tải hàng hóa quen biết, cho biết với chính xác những cái Carnet đòi hỏi.

Sự khác biệt văn hóa

Tục lệ liên quan đến cách Người châu Âu nghỉ ngơi và ăn, giờ họ làm việc, và ngay cả đội kỹ thuật sẵn có cũng có thể thay đổi đáng kể khắp Liên minh châu Âu. Không phải hàm ý đội châu Âu không tốt bằng, nếu không tốt hơn, đội Mỹ. Chỉ có nghĩa bạn phải lưu ý, họ đặt ra nguyên tắc làm việc khác và nó có thể làm bạn mất vài thói quen khi lưu diễn ở nước ngoài đầu tiên.

Ngôn ngữ cũng vậy. Bạn có thể mang theo bản dịch cuốn sách tiện dụng Theatre Words (OISTAT, www.theatrewords.com) một trong bốn phiên bản: Toàn cầu, Bắc Âu, Trung Âu, Ý, bao gồm những từ kỹ thuật chuyên ngành chúng ta đang sử dụng, nhưng ngay cả có tài liệu hướng dẫn cũng không là giải pháp tổng thể cho vấn đề ngôn ngữ. Nhiều người tổ chức thuê đội kỹ thuật nói tiếng Anh trên lục địa, trong vài trường hợp, họ là những quân nhân Mỹ hay người thân của họ đóng quân trong khu vực. Tôi tìm được giải pháp tốt nhất là bảo đảm người thợ điện trưởng bạn nhận được từ người cung cấp thiết bị Anh của bạn có thể trò chuyện bằng tiếng Pháp và tiếng Đức. Không quá nhiều từ để hỏi, cũng như nhiều người Anh không nói được cả hai ngôn ngữ.

Làm việc qua thông dịch viên rất khó, vì hầu hết đều không quen những thuật ngữ sân khấu chúng ta thông tin cho họ. Tôi cũng thấy thông dịch dành nhiều thời gian với nhân viên quản lý hơn đội kỹ thuật. Tôi có vài từ và số điện thoại bạn cần phải giao tiếp, và tôi thường thấy có đủ người nói được tiếng Anh, do đó bạn có thể nói ra quan điểm của bạn cho họ. Patrick Stansfield đã làm việc cho Rolling Stones quay trở lại khi họ không nổi tiếng ở Mỹ. Họ đã biểu diễn ở những câu lạc bộ nhỏ khắp châu Âu. Là người Mỹ, Patrick đã cảm thấy thất vọng với những người chắc chắn họ biết anh là người Mỹ nhưng vẫn khẳng định đòi nói chuyện với anh ta bằng ngôn ngữ mẹ đẻ. Anh đã có cảm giác họ biết nói tiếng Anh, nhưng chỉ thử dìm anh ta xuống. Vì vậy, anh đã học nhiều cụm từ gì đó như: "Không, không, chúng ta không nói chuyện bằng tiếng Ý [hay Đức, v.v] lúc này. Tại sao chúng ta không thực hành tiếng Anh?" bằng giọng bản địa hoàn hảo. Anh ấy dám chắc không bao giờ bị thử thách. Họ luôn chuyển sang tiếng

Anh và không hề biết anh không biết nói ngôn ngữ của họ. Sẽ khó hiện nay tìm được người có thể nói tuyệt đối không biết tiếng Anh, nhất là trong giới trẻ, và ở Nhật, họ sẽ đánh, nếu bạn cố gắng nói tiếng Nhật. Người Nhật yêu tất cả mọi cái của Mỹ, và ngôn ngữ là chìa khóa để họ hiểu biết nền văn hóa pop của chúng ta.

Tôi đã làm show ở Berlin, nơi chỉ có một nhân viên kỹ thuật biết nói ít tiếng Anh. Chúng tôi đã chơi ở International Congress Centrum, là thương hiệu mới. Kế hoạch là chỉ xử dụng đội kỹ thuật ánh sáng và trang thiết bị tại chỗ cho show của công ty Mercedes-Benz. Vì chúng tôi đã load-in 2 ngày theo lịch, tôi đã đồng ý thử làm việc với đội kỹ thuật. Chúng tôi có một thông dịch, nhưng tôi biết cô ấy sẽ bận rộn với những người khác hầu hết thời gian (và tôi đã đúng). Tôi nói đội kỹ thuật đều nói được một ít tiếng Anh. Thật tế giám đốc kỹ thuật cơ sở là người Mỹ, nhưng ông không thể có thời gian để giúp một tay, vì ông đã có cơ sở rất lớn với những nhà hát và không gian hội nghị khác. Vì vậy, tôi đã để mặc thiết bị của riêng mình.

Với nhiều cử chỉ và vài từ tôi biết, chúng tôi đã gắn kết show lại. Vấn đề thật sự là gọi follow spot. Cái gì tôi đã tính trước là viết tất cả cue ra và dành nhiều thời gian với người nói được tiếng Anh qua từng cue cho đến khi tôi nghĩ ông ta đã hiểu. Sau đó, tôi sẽ chỉ cue tiếp theo và ông ta sẽ đọc cue bằng tiếng Đức cho những người vận hành follow spot và tôi sẽ nói từ GO hay BLACKOUT (Hauptregler) hay Fade Out (Ausblender) bằng tiếng Đức. Đội kỹ thuật đã rất cố gắng và đã làm việc đáng ngưỡng mộ. Dĩ nhiên, chúng tôi đã có 2 ngày diễn tập load-in trong thời gian này, vì vậy tôi không bỏ lỡ cơ hội này. Tôi sẽ không khuyên bạn nên thử chuyện này chút nào.

Cũng ở Đức, tôi thấy chính mình cố gắng thuyết phục những quan chức địa phương treo giàn khung ánh sáng rất an toàn từ một sân diễn thời trang tại nhà hát thành phố, đẹp nhưng rất cổ. Mỗi viên chức đi qua đều nói chúng tôi phải làm nhanh hơn. Cuối cùng, chúng tôi phải gọi đến Burgermeister (thị trưởng) của thị trấn. Ban tổ chức ở Đức đã hành động như thông dịch và đứng giữa, và mọi người đã nói quá nhanh, nên tôi không hiểu đang xảy ra cái gì, ngoại trừ việc họ làm không giống cách treo giàn khung của tôi. Cuối cùng tôi đã cho dừng lại đủ lâu để tôi ra hiệu tất cả chúng ta nên đi trên sàn catwalk để tôi có thể cho họ thấy chúng tôi cần làm cái gì. Một lần trên sân diễn, tôi gọi người tổ chức để nói với họ tất cả chúng ta đứng ở điểm mà chúng tôi muốn gắn thêm giàn khung còn nặng hơn giàn ánh sáng! Chúng tôi đã làm show đúng theo kế hoạch.

Trách nhiệm

Trong phần lớn nước châu Âu, đặc biệt là ở Đức, giám đốc kỹ thuật chịu trách nhiệm riêng về sự an toàn của nhà hát. Ông ta có thể bị tổ chức hợp pháp quy trách nhiệm, bị phạt tiền, hay bị tù nếu có tai nạn. Sự quan tâm rất lớn của những cơ quan khắp châu Âu và Anh là rigging. Phần nhiều tòa nhà rất cũ và bị nghi ngờ khả năng chịu tải thật tế. Không bị sốc khi kế hoạch đại diện cho tất cả rigging và những điểm treo cable và trọng lượng tải của nó được yêu cầu trước show. Trên thật tế, Greater London Council (GLC, vì dân London gọi vậy) sẽ yêu cầu một kế hoạch như vậy và họ sẽ cần phải chấp thuận vài ngày trước hay sẽ không có show.

Đây là chuyện thật tế tôi muốn phổ biến tại Mỹ. Tôi tin tôi đã làm việc với những rigger tốt nhất thế giới, và an toàn luôn là sự quan tâm hàng đầu, nhưng ngay cả họ sẽ là người đầu tiên phải thừa nhận nhiều tòa nhà đã không được thanh tra kiểm tra an toàn trong nhiều năm qua và nhấn mạnh cấu trúc có thể thay đổi từ ngày này sang ngày khác. Bất kỳ người thiết kế lưu diễn hay rigger đều không lo lắng về mỗi tòa nhà người ấy đi vào là đồ ngốc, và mức độ quan tâm cao là cái bảo vệ chúng ta an toàn.

George Gilsbach, rigger cho show ca nhạc nổi tiếng nói, ông thật sự khuyến khích những cơ sở muốn xem bản kế hoạch rigging của mình. Nếu họ có kiến thức về những rủi ro tiềm năng là đủ yên tâm.

Gilsbach đã tìm thấy nhiều tòa nhà cần kế hoạch này. Chương trình chứng nhận rigging của ESTA (xem chương 2) cũng giúp kết nối những rigger và xây dựng những kỹ sư kết cấu trong những tòa nhà càng nhiều hơn nữa.

Nguồn cung cấp điện

Vấn đề nguồn điện không nghiêm trọng nếu bạn đang xử dụng công ty cung cấp thiết bị ca nhạc ở Anh. Họ đang chuẩn bị thiết lập nhiều nguồn điện khác nhau trong mỗi quốc gia và có adapter để làm việc này, tuy nhiên, nếu bạn nhấn mạnh vào việc mang console ánh sáng riêng từ Mỹ, phải chắc chắn console của bạn có thể chấp nhận input 220-volt hay yêu cầu biến thế để cắm hay bạn sẽ xui xẻo. Nhiều console cho rock & roll không có hệ thống adapter tích hợp, do đó nó sẽ hoạt động ở 110 và 220 volt, cũng như những phiên bản moving light gần đây. Bất kỳ thiết bị ban nhạc nào có motor hay quạt sẽ yêu cầu adapter 50-chu kỳ, rất mắc tiền, vì vậy tốt hơn nên thuê trang thiết bị (organ, console, keyboard, ...) ở Anh.

Lưu diễn tại Nam Mỹ

Thị trường cho nghệ sĩ đi lưu diễn ở Mexico, Trung và Nam Mỹ rất lớn - không chỉ nghệ sĩ Latin mà còn những nghệ sĩ nói tiếng Anh có thể vẽ ra đám đông khổng lồ. Những người này quan tâm để xem đèn flash và màu của show lưu diễn lớn như chúng ta. Mạng Univision và truyền hình Telemundo phát sóng những chương trình âm nhạc đặc biệt và những chương trình trao giải trên khắp Nam Mỹ. Những chương trình này phụ thuộc nhiều vào màu và moving light, do đó, không cần thắc mắc mọi người muốn xem những hiệu ứng live tương tự. Gần như loại chương trình Las Vegas luôn là thương hiệu cho những show Latin, do đó, không cần thắc mắc khu vực này chạy theo Mỹ với phong cách ánh sáng rock & roll sớm hơn bất cứ nơi nào khác. Nhu cầu này đã mang nhiều công ty âm thanh ánh sáng Mỹ và Anh tới Mỹ Latinh để bán sản phẩm của họ, bắt đầu là những công ty liên doanh, hay độc lập, như Vari*Lite đã làm. Thiết bị có sẵn đã tăng dần mỗi năm đến điểm khá dễ để có thiết kế gần phù hợp với giàn khung của Mỹ.

Nguồn điện phức tạp

Nguồn điện không nghi ngờ gì là phần khó khăn nhất khi lưu diễn xuống biên giới phía nam. Nguồn điện (điện áp và chu kỳ) thay đổi không chỉ ở từng quốc gia mà còn tùy từng thành phố trong vài trường hợp. Tuy nhiên, vấn đề không phải là giới hạn điện áp. Nếu chu kỳ (còn gọi là hertz) giảm xuống dưới 60, điều này có thể làm thiệt hại lớn cho bất kỳ thiết bị nào có motor, bao gồm quạt trong rack dimmer và console. Trong vài thành phố, chẳng hạn như Mexico City, bạn có thể theo dõi dịch vụ input và thấy nó thay đổi 20 - hay 30-volt khi những nhà máy địa phương cúp điện. Khi soundcheck, điện áp có thể là gần 100 volts, nhưng rồi nó có thể nhảy lên cao đến 135 volt. Quá điện áp này có khả năng gây tổn hại cho bất kỳ và tất cả thiết bị điện tử. Mặt khác, máy tính 120-volt được thiết kế để tự động tắt khi điện áp hay chu kỳ thấp.

Văn hóa Latin

Thế giới Latin không dễ bị phân biệt đối xử nếu bạn không nói tiếng Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha (Brazil). Có vài sự phân biệt đối xử trong thế giới Latin đối với người Mexico Tây Ban Nha, và Tây Ban Nha Castilian nói tiếng Tây Ban Nha. Tôi hoàn toàn bị sốc khi thấy kỹ sư âm thanh cho ngôi sao hành động lớn của Mexico ra vẻ trịch thượng với đội kỹ thuật Mexico. Khi tôi hỏi vấn đề ra sao, ông nói thẳng với tôi rằng người Tây Ban Nha nghĩ rằng người nói tiếng Tây Ban Nha cùng hội đều thấp kém hơn. Tôi hy vọng đây là một trường hợp cá biệt, vì tôi đã luôn được đối xử rất tốt trong chuyến đi Mexico và những nước khác ở phía nam biên giới. Brazil là nước duy nhất ở Nam Mỹ nói tiếng Bồ Đào Nha. Họ

hợp hay vượt quá cuộc sống đầy màu sắc của những nước láng giềng phía bắc chứa đầy những nền văn hóa đa sắc tộc và sự thưởng thức múa và âm nhạc.

Lưu diễn tại Nhật và châu Á

Người châu Á có thể gia nhập muộn vào thị trường ca nhạc như hệ thống tour lưu diễn gói gọn, nhưng, theo sự dẫn đầu của người Nhật, những nước ở châu Á đã trở thành thị trường lớn cho nghệ sĩ Mỹ và châu Âu. Sự khác biệt văn hóa và ngôn ngữ cực đoan hình như không thể vượt qua, nhưng người châu Á thì không vậy. Họ luôn nghiên cứu, thực hành tiếng Anh và chào đón cơ hội nói sinh ngữ. Chúng tôi sẽ tập trung thảo luận vào Nhật, bởi vì nó là thị trường châu Á lớn nhất.

Văn hóa Nhà hát ở Nhật

Sự khác biệt văn hóa giữa hai nước sẽ mất nhiều giờ giải thích, thậm chí chỉ hời hợt. Ken Lammers, sinh ra ở Nhật, có cha mẹ người Mỹ, đã bỏ ra 3 năm sống ở đó, và ông đã làm việc theo cách riêng để trở thành người quản lý trong những công ty ánh sáng lớn nhất Nhật. Gần đây, ông bắt đầu thành lập công ty riêng để cung cấp điều phối viên hậu trường biết song ngữ cũng như dịch vụ tư vấn. Ông sẽ là người đầu tiên nói rằng ông sẽ không bao giờ hoàn toàn là "người Nhật". Không tuyên bố thỏa đáng, người Nhật coi sân khấu như là một nghệ thuật tinh chế sao cho mẫu số chung của nó đơn giản nhất. Ánh sáng để làm cho họ có thể thấy và không là phần ẩn tượng của nhà hát truyền thống Nhật. Vì vậy, ánh sáng phải thật sáng, thậm chí, thật rõ để khán giả có thể thấy sự nhú mào hay ngón tay co rúm lại trong vở kịch Kabuki hay Noh. Hình thức và chuyển động là chìa khóa cho những nghệ thuật ẩn tượng cổ xưa này.

Nhà hát và chương trình ca nhạc

Tất cả nhà hát lớn ở Nhật, đều xây dựng sau chiến tranh thế giới thứ II. Hầu hết do chính quyền, trường học, thành phố, quận, hay cơ quan có thẩm quyền sở hữu. Nó xây dựng cho cộng đồng xử dụng, và mỗi cái đều thiết kế để phục vụ như một nhà hát trang bị đầy đủ để xử lý tất cả loại hình nghệ thuật biểu diễn. Hầu hết hệ thống rạp hát được tiêu chuẩn hóa cho thật hiệu quả. Vì nhà hát đều phục vụ cộng đồng như nhau, không người hay nhóm nào có thể chiếm lĩnh hội trường thời gian dài. Điều này có nghĩa hầu hết show phải bắt đầu thiết lập vào buổi sáng. Khác vài nhà hát tư nhân, rất khó thiết lập và focus trước buổi diễn tập lâu hơn 3 hay 4 giờ.

Việc xử dụng media màu và kiểm soát sẽ phức tạp hơn khi vào Nhật đều theo hai cách - qua nhà hát theo phong cách phương Tây và múa hiện đại của Mỹ. Nơi gương Martha Graham và người khác, múa hiện đại của Nhật thường thử nghiệm và sáng tạo, đã làm phải xử dụng loại ánh sáng mới.

Đầu thập niên 1960, Nhật đã có thiết bị cho thuê tại chỗ, ngoại trừ những người phục vụ cho ngành công nghiệp phim. Khi truyền hình ra khỏi phòng thu và bắt đầu quay trong nhà hát, bắt đầu xuất hiện vài công ty cho thuê ánh sáng. Đây là khi dimmer 6-kW, 6-channel giới thiệu ra thị trường đầu tiên.

Khi ca nhạc rock & roll đến Nhật, người Nhật rất ngạc nhiên khi thấy mọi người muốn mang hệ thống ánh sáng đầy đủ vào nhà hát đã có sẵn rồi. Trong thời gian dài, nghệ sĩ đã phải xử dụng hệ thống tại chỗ, trừ khi họ mang theo toàn bộ từ nước ngoài. Budokan ở Tokyo đã mở cửa cho ca nhạc và có ảnh hưởng nhất trên thiết bị lưu diễn. Bắt đầu xử dụng giàn khung, mặc dù nó làm bằng sắt. Hầu hết thiết bị cho thuê đều xử dụng đèn 120-volt của Mỹ vì nó kinh tế. Lumen và nhiệt độ màu khá dở, vì nó dùng điện áp tiêu chuẩn Nhật 100 volts. Vào cuối thập niên 1970, một trong công ty cho thuê ánh sáng, Kyoritsu, thực hiện PAR-64 100-volt đầu tiên. Ngay cả với đèn này, nhiều hội trường không đủ năng lượng cho show, do đó họ buộc phải thuê máy phát điện để có điện áp bất kỳ. Hầu hết người tổ chức đã

chấp nhận nhu cầu máy phát điện như một phần chi phí của chương trình, do đó, hầu hết tour lưu diễn từ nước ngoài bây giờ có thể có console và dimmer riêng. Vài tour lưu diễn của nghệ sĩ Nhật nổi tiếng có hệ thống đầy đủ, nhưng việc xử dụng thiết bị nhà hát vẫn còn phổ biến.

Nhật không có công ty sản xuất đầy đủ dịch vụ. Gần nhất là Tập đoàn Shimizu, nhưng họ không có thiết bị ánh sáng hay âm thanh riêng. Shimizu là công ty chuyên ca nhạc lớn nhất, có bảy sân khấu có mái, họ có tổng số 855 nhân viên toàn thời gian và khoảng 500 bán thời gian, bao gồm nhân viên bán vé, bảo vệ, vận chuyển, và đội kỹ thuật. Họ có nhiều cơ sở tập luyện đầy đủ kích cỡ, nhiều motor CM hơn bất kỳ công ty nào khác trên thế giới, màn hình LED, camera, và cơ sở chế tạo. Họ cũng có văn phòng chi nhánh ở Bắc Kinh, New York, Dallas, và London.

Công ty ánh sáng ở Nhật

Chỉ một Tokyo thôi, đã có rất nhiều công ty ánh sáng cộng với vài nhóm sân khấu có bộ phận ánh sáng đăng ký với Lighting Engineers Association của Nhật. Nhưng chỉ có vài nhóm có thể cung cấp thiết bị cho tour diễn cho diễn viên phương Tây. Hiện nay, các công ty đó bao gồm Kyoritsu Ltd (công ty ánh sáng lớn nhất); Kawamoto Stage Lighting, Big-1, Inc; Lighting Version Ltd; Sogobutai, Inc, và Tokyo Lighting, Inc Họ thường cung cấp đội kỹ thuật riêng.

Nguồn điện địa phương

Nhật là nước duy nhất trên thế giới xử dụng điện 100-volt AC tại 50/60 chu kỳ. Cũng hữu ích khi biết miền Bắc Nhật là 50 chu kỳ trong khi miền nam Nhật là 60 chu kỳ. Hơn nữa, không có luật bắt buộc mỗi đèn phải tiếp đất. Phải có nối đất khi cài đặt vào CB chính, nhưng ngã ra riêng không cần nối đất. Khác với châu Âu và Australia, ngã chia điện phổ biến là giống như ở Mỹ. Nếu bạn mang theo thiết bị cần nối đất, chắc chắn rằng bạn phải tự làm và không phụ thuộc vào nhà hát có tiếp đất. Kiểm tra trước khi bạn nối bất cứ cái gì.

Một phần lý do không chỉ đơn giản là gắn CB trong nhà hát có liên quan đến luật điện của Nhật. Bất kỳ việc nối điện tạm thời hơn 100 kW (khoảng 300 amps) cần phải có giám sát viên đủ tiêu chuẩn. Thật dễ thấy điều này sẽ thành tổn kém khi chỉ có sáu hay bảy show mỗi tháng cần dịch vụ này. Điều này cũng áp dụng cho máy phát điện, nhưng miễn là có người vận hành từ công ty máy phát điện là họ cho phép.

Máy phát điện và máy biến áp

Để đối phó với vấn đề 100-volt, thường xử dụng máy phát điện có thể đẩy lên 120 volt. Vì luật ô nhiễm tiếng ồn nghiêm ngặt, máy phát điện phải cách âm tốt (blimped). Kích cỡ phổ biến nhất khoảng 120kVA (kilovolt - ampe). Cái có sẵn lớn nhất là khoảng 300kVA. Mạch rẽ có thể thay đổi tất cả kích cỡ, vì vậy điện áp giữa hai chân nóng là 440 hay 220 volt và sau đó có thể thay đổi đến 50 volts. Bằng cách này, có thể có tất cả loại điện áp cần thiết. Ngoài ra, chu kỳ có thể thay đổi từ 50 đến 60. Cách đối phó khác cho vấn đề chuyển đổi nguồn điện là lắp thêm biến thể có thể khai thác điện áp cao hơn phù hợp với thiết bị nhập khẩu. Nhiều console và moving light không cần chuyển đổi nguồn, nó sẽ tự động thay đổi điện áp input, nhưng phải cẩn thận, trong vài trường hợp, bạn có thể phải thực hiện thay đổi này bằng tay.

Thiết bị có sẵn:

- Moving light đang phổ biến, đặc biệt là Martin và Vari*Lite.

■ PAR-64 - Ngay cả sau khi có PAR 64-100-volt, nhiều công ty vẫn tiếp tục sử dụng đèn 120-volt, vì chỉ có đèn flood luồng hẹp và trung bình mới có điện áp thấp. Nếu bạn cần focus rất chặt loại đèn rất hẹp và muốn nó phải sáng hơn flood trung bình 100-volt, thì bạn sẽ có vấn đề. Năm 1984, đã sản xuất bóng đèn 500-watt rất hẹp (very narrow). Đèn này rất hiệu quả vì nó sáng hơn đèn 120 volt -1000-watt, khi sử dụng trên hệ thống của họ, 100-volt.

■ Đèn Ellipsoidal - Sự xuất hiện vở nhạc kịch Broadway đến Nhật dẫn đến công ty Nhật mua rất nhiều đèn ellipsoidal. Phổ biến nhất là đèn ellipsoidal reflector spotlights(ERSs) 19 - và 36-độ có bóng đèn 100-volt. Cũng có đèn ellipsoidal do Nhật thực hiện có thấu kính zoom. Luồng sáng của nó chỉ bằng ellipsoidal 19- độ khi focus hẹp nhất. Nếu bạn cần ellipsoidal 10-độ, tốt nhất là mang nó theo. Mặc dù hàng tồn kho đã phát triển, chỉ vài công ty có nó. Phổ biến là thuê thêm, nhưng nếu có thời gian sẽ cho phép thương lượng giữa các công ty.

■ Thiết bị chiếu - Mặc dù máy chiếu RDS (được biết đến ở Mỹ là máy chiếu cảnh (Scene Machine) RDS được chế tạo ở Nhật, sự sẵn có đầu hiệu ứng vẫn hạn chế, đặc biệt là những slide kính sơn hình. Nếu bạn cần phải sử dụng hệ thống từ xa và thay đổi tốc độ hay trang trong show, tốt nhất là mang theo cái của bạn. Bạn có thể có slide 35-mm và thiết bị chiếu phim, và vì hầu hết được nhập khẩu làm cho thiết bị bạn đang sử dụng ở Mỹ có thể cũng có sẵn. Thiết bị chiếu video, LED và media server mới bây giờ cũng có sẵn.

■ Follow spot - Hầu hết nhà hát đều trang bị thiết bị xenon 2-kW, thường có bốn cái trong một nhà hát. Đối với buổi biểu diễn trong loại điểm diễn khác, công ty cho thuê sẽ cung cấp đúng nhu cầu của bạn. Khá thú vị khi lưu ý người vận hành ở Nhật coi khinh những kẻ đổi và đặt màu bằng tay. Ken Lammers nói: ông bị phản ứng ngay khi ông nói với người thiết kế nước ngoài, show của họ chỉ thực hiện theo cách này. Họ đạt mức hoạt động trơn tru và chính xác, ngay cả trên show rock nhanh, không thể xác định cho hầu hết mọi người.

Thiết bị ánh sáng khác

Nói chung, đều có sẵn tất cả kích cỡ đèn Fresnels, striplights, và planoconvex spot. Thiết bị do người Nhật làm khá tuyệt và tốt hơn thiết bị của Mỹ và châu Âu, nhưng bạn cần phải làm việc với nó trước khi bạn cam kết thiết kế đầy đủ bằng thiết bị không quen.

■ Giàn khung và trục nâng - Tại Nhật chấp nhận thiết bị CM Hoist. Vài giàn khung được nhập khẩu, nhưng vài bộ lại thực hiện tại Nhật giống y thiết kế châu Âu. Máy nâng phải chuyển đổi điện áp của Nhật vì sự khác biệt về điện áp từ Mỹ và Châu Âu.

■ Laser - Không có luật về việc sử dụng laser, nhưng có áp dụng vài hạn chế của địa phương. Lasers có sẵn, và người tổ chức có thể đưa bạn gặp chuyên gia.

■ Giàn phòng - Vì vài điểm diễn có sân khấu nhỏ hơn so với loại tour sử dụng ở Mỹ, tour lưu diễn có thể sử dụng phiên bản thu nhỏ xây dựng tại Nhật để tiết kiệm chi phí vận chuyển.

■ Khói lửa - quy định được thiết lập bởi mỗi hội trường, thành phố, hay lực lượng cứu hỏa. Việc cấp phép có thể mất đến một tháng, và có thể được yêu cầu thông báo trước bằng văn bản. Vào ngày làm show, thanh tra viên có quyền không chấp thuận, ngay cả khi bạn thực hiện đúng thứ tự theo văn bản đã ban hành.

Rigging

Nếu hệ thống ánh sáng có thể bố trí trên ống thẳng, sẽ làm mọi người tham gia dễ hơn. Nhà hát không thích giàn khung treo vào lưới khung của họ, dù cho nó nhẹ hơn thiết bị thay thế. Nếu bạn phải mang theo giàn khung, nên chuẩn bị giàn chống đất. Luật màn lửa rất nghiêm ngặt, vì vậy không được treo giàn khung cấu hình hộp, trừ phi treo đằng sau màn. Giải pháp duy nhất là di chuyển nghệ sĩ xa khán giả, nhưng không làm diễn viên hài lòng.

Loại hội trường ở sân thi đấu đang dần dần cho phép rigging, nhưng mỗi cái có hạn chế trọng lượng khác nhau và hầu hết có vẻ lỗ bịch so với giới hạn của Mỹ. Budokan, một trong những điểm diễn nổi tiếng và lớn nhất ở Nhật, đã trải qua vài giai đoạn liên quan đến rigging. Hội trường này xây dựng cho Thế vận hội 1964 và có trần bê tông bị lỗi. Giàn khung của một trong những tập đoàn nước ngoài đầu tiên đã làm thiệt hại, do đó giàn khung đã bị cấm 6 năm. Sau khi tham khảo lâu dài với kiến trúc sư đã thiết kế xây dựng, hiện nay đã cài đặt những điểm treo. Mỗi điểm có máy đo để truy xuất thông tin ngay lập tức. Nếu vượt quá mức hạn chế trọng lượng, chuông cảnh báo và phải dừng công việc cho đến khi nó có thể cố định lại. Mỗi điểm có giới hạn trọng lượng khác nhau, tùy thuộc vào cách những điểm khác đang xử dụng ra sao. Chỉ chọn dây treo và người Nhật chấp thuận palang dây cable. Máy tính điều khiển tất cả điểm này, và nó sẽ cho phép mười kế hoạch. Bạn phải thiết kế lưới khung phù hợp với một trong những kế hoạch này. Tổng trọng lượng cho phép là 7,2 tấn, nhưng vì những hạn chế phân bố trọng lượng, nên chỉ có thể đặt khoảng 5 tấn trên khu vực sân khấu. Nếu bạn dùng giàn chống đất, không có hạn chế.

Vận chuyển

Tất cả xe tải đều 11-tấn, khung xe thẳng dài 36 feet. Vài máy kéo – vận chuyển giàn khung có sẵn tại Nhật. May thay, tất cả đường xá ở Nhật, ngay cả ở nông thôn, đều được bảo quản xuất sắc.

Nhân viên đội kỹ thuật và kỹ thuật tại chỗ

Không có nghiệp đoàn cho hậu đài tại Nhật, mặc dù vài nhà hát tư nhân có nghiệp đoàn lao động tại chỗ. Hội trường thuộc sở hữu chính quyền sẽ có đội hai nhân viên ánh sáng chỉ đóng vai trò giám sát. Giữa những show, họ bảo trì cơ sở rất tuyệt. Đội kỹ thuật load-in và chạy show của bạn đều ký hợp đồng từ bên ngoài. Điều này thường thực hiện bởi ban tổ chức qua Shimizu Group, hay công ty ánh sáng, và nhà hát đã không nói gì đến công ty được thuê. Nếu show đi lưu diễn ngoài Tokyo, những người chủ chốt sẽ đi lưu diễn với show và sẽ chọn đội địa phương mỗi khi dừng lại. Việc này sắp xếp bởi những công ty ánh sáng qua văn phòng khu vực hay sự thỏa thuận của họ với công ty địa phương đó.

Đội kỹ thuật không có giờ nghỉ hay giờ tối thiểu. Họ được trả tiền trong ngày và có tiền thưởng nếu làm qua đêm. Đội kỹ thuật đầy đủ sẽ làm từ load-in đến load-out, ngay cả khi vào ngày hôm sau. Hầu hết người Nhật đều có thái độ, "Hãy có công việc trên hết và sau đó nghỉ ngơi". Hầu hết người trong đội sẽ muốn làm việc cho đến khi hoàn tất việc focus trước khi nghỉ, ngay cả khi điều đó làm bỏ bữa ăn trưa. Người tổ chức Nhật không có thói quen cấp bữa ăn cho đội Nhật. Nếu họ làm vậy, chắc chắn sẽ giống bữa ăn đặc biệt đã đặt cho những thành viên đội kỹ thuật Mỹ và châu Âu. Bữa ăn điển hình cho công nhân Nhật sẽ không ngon miệng với hầu hết nước khác, ngay cả nếu họ nghĩ đã ăn thực phẩm Nhật ở những nước khác. Chế độ ăn uống rất khác và nên dùng thử trước khi bạn có thể ăn bất cứ cái gì có sẵn.

Thanh toán và người tổ chức

Người tổ chức thường hợp đồng hệ thống ánh sáng, âm thanh, vận chuyển, rigging, và dàn dựng cho tour lưu diễn chứ không phải do người quản lý nghệ sĩ, thường thực hiện ở Mỹ, Nam Mỹ và

châu Âu. Không người tổ chức Nhật nào được độc quyền tại cơ sở nào. Những công ty ánh sáng và âm thanh có quan hệ với nhiều người tổ chức khác nhau, và không phải đấu thầu như ở Mỹ. Trong quá khứ, khó thuyết phục người tổ chức để có hệ thống ánh sáng trong tour. Bây giờ hầu như tất cả tour đều đi lưu diễn với toàn bộ hệ thống.

Cũng như tại Mỹ, chi phí cho chương trình đang gia tăng, phần lớn là do thiết kế ngày càng lớn hơn. Là chuyện bình thường khi người tổ chức viết vào hợp đồng mà nghệ sĩ bị giới hạn chi phí cố định cho chương trình và nếu nghệ sĩ muốn thêm phải trả người tổ chức những chi phí bổ sung. Kế hoạch ánh sáng sẽ bị cắt bớt trong cuộc họp về chương trình giữa người tổ chức Nhật và công ty thiết bị, do đó, bạn phải chuẩn bị thuyết phục nghệ sĩ hay quản lý trả hết nợ hay sẵn sàng cắt bớt thiết kế. Chi phí cho thiết bị và đội kỹ thuật tăng thêm khoảng 1/3 so với ở Mỹ.

Ban tổ chức Nhật chính yếu là nghệ sĩ Udo Artists, chủ yếu xử lý tất cả ca nhạc rock & roll, và Positive Productions, xử lý rất nhiều nghệ sĩ rap và R & B.

Nhà hát và Hội trường khác

Hầu hết nhà hát đều có thính phòng 3000-chỗ ngồi, và vài điểm diễn có sân khấu rất rộng theo tiêu chuẩn Mỹ. Có thể thấy sân khấu rộng 100-foot mở phía ngoài màn, nhưng chiều sâu hoạt động thì rất nông. Mặt khác, nhiều sân khấu bị thu hẹp do nhu cầu của nhà hát Kabuki truyền thống, do đó, bạn nên chuẩn bị trước cẩn thận. Những hội trường lớn thường là phòng tập thể thao có thể chứa 5000 – 7000 người. Có khoảng bốn hội trường ở Nhật chứa được 10.000 người. Gần đây, những nghệ sĩ như Madonna, Bon Jovi, và Christina Aguilera đã xử dụng sân vận động vì nhu cầu vé lớn hơn.

Như đã đề cập ở trên, hầu hết hội trường do chính quyền điều hành và do đó những quy tắc họ áp đặt không có logic rõ rệt, thậm chí chiết khấu cả sự khác biệt văn hóa. Quan chức nào cũng như quan chức trên toàn thế giới.

Việc đặt chỗ hội trường phải thực hiện sớm, thường là một năm. Điều này có nghĩa người tổ chức sẽ đặt trước hội trường nhiều lần dù là ông không có dự kiến có nghệ sĩ vào lúc đó. Hội trường, được chính quyền sở hữu, phải cho cơ hội bình đẳng cho tất cả những người muốn áp dụng những ngày này, do đó nó không thể có nhiều hơn vài ngày liên tục. Nếu nghệ sĩ muốn hay bán vé lâu hơn, người tổ chức thường họp với nhau và thay đổi lịch trình khi có thể, nhưng nó không phải cho thỏa thuận có thể thực hiện, do đó, không nên trông chờ kéo dài chương trình.

Từng hội trường có thời điểm mở màn khác, nhưng theo quy tắc thông thường, thời điểm bắt đầu từ 7:00 hay 7:30 pm. Hội trường sẽ muốn show kết thúc lúc 9:00 pm. Điều này không vì lịch làm việc của nhân viên hội trường mà còn vì lợi ích của khán giả. Hầu hết mọi người đến nhà hát trực tiếp sau khi đi làm hay đi học. Phần lớn đều xử dụng giao thông công cộng, rồi sau đó phải mất ít nhất một giờ đi xe, vì vậy họ cần lên đường lúc 10 pm. Rất phổ biến khi thấy khi có người rời khỏi show trước bài hát cuối cùng để lên xe điện, không phải vì show diễn dở.

Một lý do khác cho thời điểm kết thúc sớm là tiếng ồn. Hình phạt hợp pháp cho người tổ chức rất khắc nghiệt khi vi phạm luật ô nhiễm tiếng ồn. Vì nhà cửa được xây dựng trên tất cả vùng đất trống, cửa ra vào load-in có thể nhìn thẳng vào phòng ngủ của ai đó. Không dung thứ tiếng ồn sau 11 pm, và nhà hát sẽ bị khiếu nại ngay lập tức nếu xem nhẹ quy ước ngầm này.

Đạo đức kinh doanh

Cách thực hiện kinh doanh tại Nhật có thể là một câu đố. Chúng ta đã nghe về người Nhật quan tâm đến việc tiết kiệm trên tất cả sự quan tâm khác. Những hình thức kinh doanh vui chơi giải trí cũng xa

lạ đối với người phương Tây. Tôi tin rằng ở Nhật, 4% tổng doanh thu của một công ty sẽ khấu trừ thuế kinh doanh giải trí. Thân thiện hơn là mời khách hàng ra dùng bữa ăn tối và thức uống, nó là một phần của ngày làm việc bình thường. Tôi thường thấy một doanh nhân, cặp xách vẫn trong tay, rời khỏi quán bar lúc 9 pm, chào tạm biệt nhóm đàn ông cũng trang bị tương tự, và đi về chuyến tàu điện ngầm cuối cùng về nhà. Đó là một nghi lễ kỳ vọng cho giám đốc điều hành công ty, và là hành vi phạm tội lớn khi từ chối lời mời như vậy.

Một điều cần xem xét là tôn ty trong công ty bạn. Nếu xếp của bạn (thường dịch là cấp trên) ăn tối với khách hàng quan trọng, bạn có thể được yêu cầu tham dự. Và, nếu bạn quản lý một bộ phận, trợ lý của bạn cũng sẽ tham dự. Tất cả điều này cho thấy tình trạng và vị trí, không vì họ cần lời khuyên của nhân viên.

Điều này sẽ đem lại luật kinh doanh khác tại Nhật. Thường câu hỏi được yêu cầu trực tiếp của kỹ thuật viên và không được trả lời rõ ràng. Hệ thống ở Nhật đòi hỏi, khi có mặt cấp trên, người trả lời là người có thứ hạng cao hơn. Phương Tây có thể xem như là một thí dụ về sự phụ thuộc, nhưng bạn nên nhận ra nó phù hợp với người Nhật, ý thức trật tự, tôn trọng người lớn tuổi và những vị trí cao hơn trong kinh doanh.

Người Nhật tự hào rất giống phương Tây trong giao dịch kinh doanh giải trí, và thị trường ánh sáng của họ đã phát triển để theo kịp những tour vào nước này, do đó, bạn không nên làm khó trong việc có danh sách đèn của bạn, nhưng chắc chắn yêu cầu phải làm trước thời gian dài.

Tôn trọng những nền văn hóa khác

Lưu diễn tại Nhật hay bất kỳ quốc gia nào ở nước ngoài khá hứng thú và đầy thử thách. Đừng vội đánh giá phương pháp và thói quen làm việc bạn gặp phải ở nước ngoài, thay vào đó, nhìn vào cơ cấu xã hội và kinh tế của xã hội của quốc gia đó. Mỹ có liên kết văn hóa với châu Âu, nhưng tour châu Á có thể là một thách thức. Bất kể vấn đề gì về đất nước bạn đang đi lưu diễn, hãy nhớ rằng công dân đang trên sân nhà của họ, và bạn nên tôn trọng đức tin và cách thức tiến hành kinh doanh của họ. Hãy dành thời gian chuẩn bị cho những tour lưu diễn nước ngoài của bạn, không chỉ về mặt kỹ thuật nhưng còn về mặt tinh thần và văn hóa, nữa.

(Trang trắng)